

GIỚI THIỆU

SIS ERP 9.0

GIẢI PHÁP QUẢN TRỊ TỔNG THỂ DOANH NGHIỆP



CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỂ TỐI ƯU QUẢN TRỊ!

WWW.SIS.VN



Thư ngỏ

Kính thưa Quý khách hàng,

SIS Việt Nam là công ty chuyên nghiệp trong lĩnh vực cung cấp Giải pháp Phần mềm quản trị tổng thể doanh nghiệp – ERP, Phần mềm theo yêu cầu, Phần mềm kế toán, và các giải pháp phần mềm theo chuyên ngành hàng đầu tại Việt nam

Đội ngũ quản trị của SIS Việt Nam là những chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực CNTT và quản trị, với gần 20 năm kinh nghiệm. Họ được đào tạo bài bản ở trong và ngoài nước, từng làm việc cho những tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới với nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Tư vấn tài chính và Quản trị doanh nghiệp, tham gia triển khai nhiều dự án phần mềm với quy mô lớn.

Bên cạnh đó, SIS Việt Nam có một đội ngũ cán bộ nhân viên trẻ, giàu đam mê, nhiệt huyết và sáng tạo trong công việc, cùng chung vai góp sức vì mục tiêu phục vụ tốt nhất nhu cầu của khách hàng và sự phát triển không ngừng của Công ty.

Chúng tôi tự tin trở thành đối tác CNTT lâu dài & toàn diện của các doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi số quản trị.

Chúng tôi tự hào vì đã và đang được phục vụ hàng ngàn khách hàng khắp Việt Nam với các giải pháp phần mềm quản trị tổng thể doanh nghiệp – ERP, phần mềm theo yêu cầu riêng, phần mềm đóng gói, ...

Sản phẩm phần mềm mang thương hiệu S.I.S đã đoạt 06 Giải thưởng SAO KHUÊ, cúp CNTT và bằng khen của Bộ TT-TT.

Các giá trị của SIS Việt Nam (CORE VALUES):

*Con người tâm huyết, trí tuệ & sáng tạo
Sản phẩm thông minh & độc đáo
Dịch vụ chuyên nghiệp & thành tâm*

Trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, hợp tác của Quý khách hàng
Kính chúc Quý khách hàng Sức khỏe, Hạnh phúc và Thành công!

Hà nội, tháng 03 năm 2021

Nguyễn Xuân Điệp

Giám đốc kinh doanh

Tel: 0912 426 152

Email: sales@sis.vn



Mục lục

PHẦN I	5
GIỚI THIỆU CÔNG TY CP S.I.S VIỆT NAM	5
PHẦN II	9
SIS ERP 9.0 LÀ GÌ?	9
PHẦN III	10
KHÓ KHĂN GẶP PHẢI KHI DN CHƯA ỨNG DỤNG ERP	10
PHẦN IV	11
LỢI THẾ SIS ERP 9.0 TRONG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP	11
PHẦN V	14
GIỚI THIỆU TỔNG QUAN HỆ THỐNG PHẦN MỀM SIS ERP 9.0	14
PHẦN VI	19
CHI TIẾT PHẦN HỆ QUẢN TRỊ CỦA SIS ERP 9.0	19
1. SIS for B.O.D – Quản trị điều hành của Ban Giám đốc (Web)	19
2. SIS DMS Online – Quản trị KD, thị trường Online (Web)	21
2.1 Quản lý kinh doanh, phân phối Online	22
2.2 Quản lý mô hình Nhà Phân Phối (theo tuyến, vị trí, ...)	22
3. SIS Sales – Quản trị bán hàng	24
4. SIS CRM – Quản trị quan hệ khách hàng	27
5. SIS Purchasing – Quản trị mua hàng hóa, vật tư	29
6. SIS Inventory – Quản trị kho hàng hóa, vật tư	31
6.1 Quản trị kho hàng hóa, vật tư thông thường	31
6.2 Quản trị kho thông minh	33
7. SIS Production Planning – Quản trị kế hoạch và sản xuất	36
8. SIS Financial – Kế toán tài chính, quản trị	42
8.1 Quản trị vốn bằng tiền	42
8.2 Quản lý công nợ phải thu	43
8.3 Quản lý công nợ phải trả	45
8.4 Quản lý TSCĐ & CCDC	47
8.5 Quản lý Chi phí và giá thành	49
8.6 Báo cáo tài chính và hợp nhất dữ liệu	51
8.7 Kế toán tổng hợp	52



9. SIS HRM – Quản trị nhân sự tiên lương	53
9.1 Quản lý tuyển dụng và đào tạo	53
9.2 Quản lý Nhân sự	54
9.3 Quản lý chấm công & tính lương	55
9.4 Quản lý trang thiết bị & công cụ cấp phát cho nhân viên	56
10. SIS System – Quản trị hệ thống	57
PHẦN VII	59
TIẾP CẬN & TRIỂN KHAI GIẢI PHÁP SIS ERP 9.0	59
1. Khảo sát và phân tích hệ thống	59
2. Đề xuất giải pháp	60
3. Ký kết HĐKT	60
4. Giai đoạn triển khai:	60
PHẦN VIII	64
DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG & BẢO HÀNH SẢN PHẨM	64
1. Quy trình dịch vụ khách hàng và bảo hành sản phẩm	64
2. Nội dung bảo hành, bảo trì sản phẩm:	64
3. Phương thức thực hiện Bảo hành, bảo trì sản phẩm	65
4. Thời gian thực hiện Bảo hành, bảo trì sản phẩm	65
5. Nâng cấp sản phẩm	65
6. Trung tâm dịch vụ Bảo hành, bảo trì sản phẩm	65
THÔNG TIN LIÊN HỆ SIS VIỆT NAM	66



PHẦN I

GIỚI THIỆU CÔNG TY CP S.I.S VIỆT NAM

SIS Việt Nam là doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực phần mềm quản trị nhằm số hóa doanh nghiệp trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

Thành lập 4/3/2002, ngay từ đầu, chúng tôi đã định hướng phát triển SIS Việt Nam là công ty chuyên nghiệp cung cấp Giải pháp Phần mềm quản trị – ERP, Phần mềm viết theo yêu cầu, Phần mềm kế toán, và các giải pháp phần mềm chuyên ngành

Với gần 20 năm hình thành, xây dựng và phát triển SIS Việt Nam từng bước khẳng định vị trí tiên phong trong lĩnh vực phần mềm, số hóa doanh nghiệp

Niềm tin vào đội ngũ của S.I.S

Đặt con người là trung tâm

Khách hàng là trên hết

Tận tụy, chu đáo với công việc

Phong cách làm việc chuyên nghiệp, bài bản

Hài hòa trong quan hệ đối tác, đồng nghiệp

Luôn trau dồi kiến thức

Văn hóa doanh nghiệp

Môi trường thân thiện, tôn trọng cá nhân và phát triển bản thân.

Mang hạnh phúc đến nhân viên, đối tác và khách hàng của Công ty.

Xây dựng để nơi LÀM VIỆC chính là nơi SỐNG!

Tâm nhìn và sứ mệnh

Đưa SIS Việt Nam trở thành doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực sản xuất, triển khai các giải pháp phần mềm theo yêu cầu, Giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp.

Trở thành đối tác chiến lược đáng tin cậy và lâu dài của mỗi doanh nghiệp trong lĩnh vực CNTT.

Xây dựng môi trường làm việc hạnh phúc cho tất cả các nhân viên của công ty

Giá trị cốt lõi

- **Con người tâm huyết, trí tuệ & sáng tạo**

SIS Việt Nam đặt nhân sự là giá trị nền tảng cao nhất. Con người với đầy đủ tâm huyết làm việc hết mình vì khách hàng. Luôn trau dồi trí tuệ không ngừng, đi tắt đón đầu



lĩnh hội kiến thức mới, nâng cao kỹ năng chuyên môn để làm việc hiệu quả nhất. Mỗi cá nhân, mỗi phút giây được thỏa sức sáng tạo, liên tục cải tiến nâng cao chất lượng công việc

- **Sản phẩm thông minh & độc đáo**

SIS Việt Nam luôn đặt khách hàng làm trung tâm của sự phục vụ. Do vậy, những sản phẩm luôn được trau chuốt từ khâu thiết kế đến hoàn thiện đảm bảo các chức năng, tính năng, tính toán thông minh nhất, tiện ích nhất. Với sự sáng tạo không giới hạn đã tạo nên những sản phẩm độc đáo, khác biệt mang đến sự hài lòng cho khách hàng

- **Dịch vụ chuyên nghiệp & thành tâm**

Dịch vụ trước, trong và sau bán hàng luôn đảm bảo sự thỏa mãn tối đa cho người sử dụng. Chúng tôi đề cao sự chuyên nghiệp, bài bản trong các khâu của quy trình dịch vụ khách hàng. Cán bộ phục vụ với tâm trong sáng, đảm bảo tốc độ, chất lượng & uy tín của công ty, đối tác, khách hàng.

Thành tựu cho những nỗ lực không ngừng



Giải Sao Khuê các năm 2005, 2006, 2008, 2010 & 2019



Nhận Bằng khen của Bộ Thông tin và Truyền thông năm 2002 - 2005



Đạt Cúp Công nghệ thông tin năm 2005 &



Giải pháp của SIS Việt Nam

Sản phẩm luôn được trau chuốt từ khâu thiết kế đến hoàn thiện đảm bảo các mô-đun, chức năng thông minh, tiện ích nhất. Bằng sự sáng tạo không giới hạn đã tạo nên những sản phẩm độc đáo, khác biệt, đột phá mang đến sự hài lòng cho khách hàng

- **SIS ERP 9.0 – Giải pháp phần mềm quản trị nguồn lực DN**
 - Giải pháp chuyển đổi số phù hợp với tất cả các quy mô doanh nghiệp (LỚN – VỪA - NHỎ)
 - Công nghệ tiên tiến, tích hợp đa nền tảng, tích hợp với các giải pháp phần mềm khác, cũng như tất cả các thiết bị ngoại vi
 - Giải pháp phần mềm có thời gian triển khai nhanh nhất
 - Giải pháp phần mềm có mức đầu tư thấp nhất thị trường
 - Hiệu quả rõ ràng ngay khi vận hành SIS ERP:

Những con số ấn tượng:

- 25% NSLD tăng thêm
- 20% Doanh thu tăng thêm
- 25% Chi phí được cắt giảm



- 05.s Có ngay báo cáo quản trị, ra quyết định ngay tức khắc
- 0.mm Không khoảng cách, điều hành ở bất cứ đâu

Định vị doanh nghiệp ở vị thế mới:

- Nâng tầm và cải thiện năng lực cạnh tranh
- Quy trình và số hóa toàn bộ hoạt động
- Vận hành chuyên nghiệp và bài bản

• SIS ERP 9.0.X - Các phần mềm “may đo” & quản trị chuyên ngành**○ Giải pháp vừa và nhỏ:**

Phần mềm kế toán quản trị được lập trình thêm các đặc thù quản lý quan trọng phục vụ điều hành SX-KD

○ Giải pháp vừa và lớn:

Phần mềm quản trị/ERP được lập trình để quản trị toàn diện hoặc từng mảng/bộ phận trong doanh nghiệp

○ Một số giải pháp ngành:

- ⇒ Phần mềm Dịch vụ Giặt là
- ⇒ Phần mềm Quản trị Phòng vé
- ⇒ Phần mềm Quản trị DN Du lịch lữ hành
- ⇒ Phần mềm Quản trị DN Vận Tải
- ⇒ Phần mềm Quản trị DN Xây dựng, xây lắp
- ⇒ Phần mềm Quản trị DN Sách & TBTH
- ⇒ Phần mềm Quản trị DN Nhà hàng, KD suất ăn
- ⇒ Phần mềm Quản trị DN KD Dược phẩm
- ⇒ Phần mềm Quản trị DN SX-KD Nước sạch
- ⇒ Phần mềm Quản trị DN Kinh doanh Vật tư ngành nước
- ⇒ Phần mềm Quản trị DN SX-KD Bê tông tươi
- ⇒ Phần mềm Quản trị DN Cho thuê xe nâng
- ⇒ Phần mềm Quản trị DN SX-KD Bao bì, In ấn
- ⇒ Phần mềm Quản trị DN SX-KD sắt thép, Inox
- ⇒ Phần mềm Quản trị DN có vốn đầu tư nước ngoài - FDI
- ⇒ Phần mềm Quản trị DN Dịch vụ – Thuế, Kiểm toán
- ⇒ Phần mềm Quản trị Hợp nhất dữ liệu DN mô hình Mẹ - Con
- ⇒ Phần mềm ERP – DN SX-KD Dược phẩm
- ⇒ Phần mềm ERP – Quản trị Gara oto
- ⇒ Phần mềm ERP – DN Salon – Spa
- ⇒ Phần mềm ERP – DN Hoa quả, thực phẩm sạch
- ⇒ Phần mềm ERP – DN SX-KD Thức ăn chăn nuôi/gia súc
- ⇒ Phần mềm ERP – DN Thời trang, may mặc
- ⇒ Phần mềm ERP – Quản trị DN Nhà phân phối
- ⇒ Phần mềm ERP – Quản trị DN là Vệ tinh của SamSung Việt Nam (Vendor)



- ⇒ Phần mềm Quản trị DN Kinh doanh cho thuê kho - vận
- ⇒ Và các ngành nghề khác, ...

- **Phần mềm kế toán đóng gói**
 - Phần mềm kế toán quản trị Online - SIS INNOVA 9.0
 - Phần mềm kế toán quản trị - SIS INNOVA 6.8.1
 - Phần mềm kế toán tích hợp HĐĐT - SIS INVOICE

Khách hàng, đối tác

Qua gần 20 năm cần mẫn phụng sự xã hội, SIS Việt Nam đã đồng hành với trên 5.000 Doanh nghiệp Việt nam và FDI, hàng chục ngàn người sử dụng cho công việc quản trị và kế toán tài chính hàng ngày.

Khách hàng của SIS Việt Nam là những doanh nghiệp sản xuất, xây dựng, thương mại và dịch vụ với đủ các ngành nghề kinh doanh; là các tập đoàn lớn cũng như các doanh nghiệp vừa và nhỏ, ...

Đối tác chiến lược của SIS Việt Nam đa dạng, hoạt động trong các ngành nghề như CNTT, Kiểm toán – kế toán, Tư vấn quản trị... Hệ thống cộng tác viên hàng ngàn người phủ khắp cả nước



Tại sao chọn SIS Việt Nam?



PHẦN II

SIS ERP 9.0 LÀ GÌ?

SIS ERP 9.0 là một giải pháp phần mềm quản trị tổng thể được SIS Việt Nam phát triển dựa trên kinh nghiệm triển khai thành công từ các dự án lớn. Chương trình cho phép kết nối các hoạt động bên trong & bên ngoài DN một cách thống nhất, tập trung & khoa học.

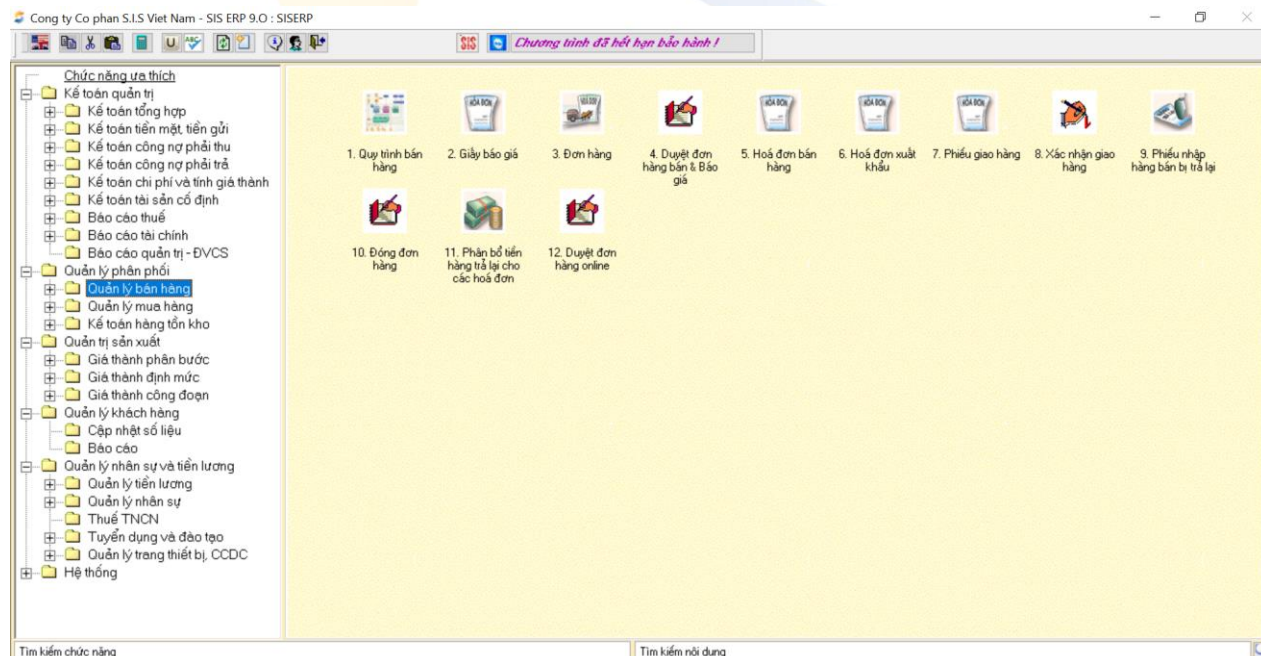
SIS ERP 9.0 thay thế các giải pháp riêng lẻ nhằm “quy trình”, “số hoá”, “tinh gọn” các hoạt động của các phòng ban: Kinh doanh, Vật tư XNK, Hành chính nhân sự, Kế toán, Kế hoạch - Sản xuất...

SIS ERP 9.0 được thiết kế dưới dạng các mô-đun nghiệp vụ tương ứng với các bộ phận của DN như: bán hàng, mua hàng, sản xuất, kế toán tài chính, kho, nhân sự tiền lương,...thể hiện dưới dạng các quy trình chặt chẽ.

SIS ERP 9.0 là một giải pháp Chuyển đổi số doanh nghiệp, nâng tầm quản trị phù hợp với xu hướng “DOANH NGHIỆP 4.0”

Để ứng dụng SIS ERP 9.0 vào doanh nghiệp thành công đòi hỏi có sự kết hợp chặt chẽ giữa SIS Việt Nam với Khách hàng từ khâu khảo sát, tư vấn chuẩn hoá nghiệp vụ, cho đến thiết kế, tinh chỉnh, chuyển giao đào tạo...

Để triển khai cần được chuẩn hoá những quy trình làm việc, nhân sự sẵn sàng & đặc biệt sự quyết tâm của BLĐ công ty.



PHẦN III

KHÓ KHĂN GẶP PHẢI KHI DN CHƯA ỨNG DỤNG ERP

Hầu hết các doanh nghiệp khi “mất kiểm soát”, thực hiện “cải tổ”, “tinh gọn quản trị” hoặc “chuyển đổi số” để quản trị doanh nghiệp thông minh đều đặt ra yêu cầu: tìm một giải pháp phần mềm quản trị tổng thể doanh nghiệp phục vụ quản lý điều hành, tác nghiệp giữa các bộ phận phòng ban hay các đơn vị, chi nhánh...

Hậu quả của phương pháp quản trị thông tin rời rạc (phần mềm rời rạc hoặc thủ công) chắc chắn gặp phải:

- 1. Quản trị rời rạc & chồng chéo:** Mỗi đơn vị, mỗi bộ phận, phòng ban, mỗi cá nhân là một “ốc đảo thông tin”. Khi cần thông tin quản trị phải chạy theo tìm kiếm thông tin riêng lẻ tại các bộ phận khác nhau sau đó xử lý & ra quyết định thiếu chính xác, chậm trễ, ...
- 2. Phụ thuộc quá lớn vào nhân sự:** Mỗi vị trí thực hiện một công việc, chức năng riêng lại dùng các công cụ làm việc khác nhau, không có tính quy chuẩn nên khi cần một báo cáo phân tích, quản trị là điều không dễ dàng. Bên cạnh đó, khi luân chuyển hay thay thế, thêm mới nhân sự rất bất cập vì phải đào tạo lại rất nhiều mới có thể vận hành, tiếp quản được công việc.
- 3. Giá trị gia tăng của thông tin rất thấp:** Thông thường khi thực hiện công việc rời rạc thì một kết quả tất yếu là các bộ phận phải “làm lại” các công việc của bộ phận khác do đó không thể kế thừa được thông tin và như vậy giá trị thực sự gia tăng tại mỗi cá nhân bộ phận rất hạn chế, chưa tính tới các rủi ro sai sót & chậm thông tin, ...

Thực tế các bộ phận có mối liên hệ hữu cơ với nhau, thông tin đầu ra của bộ phận này lại là đầu vào của bộ phận khác, ...
- 4. Thiếu kiểm soát:** Vì hệ thống quản trị rời rạc không tuân theo quy trình nên dễ dàng xảy ra sự nhầm lẫn do không được kiểm tra chéo. Chi phí cho khắc phục phòng ngừa rất lớn khi không thể phát hiện sớm các sai sót, rủi ro trong công việc
- 5. Thông tin quản lý thiếu tính bảo mật:** Việc chia sẻ công việc, phân quyền trách nhiệm bằng công cụ thủ công đến từng người, từng việc trong chuỗi công việc khó được thực hiện do yếu tố về kỹ thuật & nghiệp vụ. Những rủi ro về thông tin trên máy tính cá nhân, virus, ... là rất cao
- 6. Chi phí trực tiếp và gián tiếp cao:** Đội ngũ nhân sự phải sử dụng nhiều ở tất cả các bộ phận đặc biệt khi mở rộng quy mô thì sẽ dẫn đến một “tỷ lệ thuận” về chi phí quản lý, điều hành. Chi phí khi sử dụng thiết bị, vật tư khi vận hành thủ công lớn và lãng phí, thất thoát, ...



PHẦN IV

LỢI THẾ SIS ERP 9.0 TRONG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Tăng doanh thu:

- Khi áp dụng SIS ERP 9.0 doanh nghiệp có thể kiểm soát tức thời các hoạt động kinh doanh, phân phối: hàng hoá có bao nhiêu, ở đâu, tình trạng thế nào...
- Đánh giá tốt nhất các sản phẩm kinh doanh, thị trường, khách hàng hay thời vụ...như lãi lỗ từng mặt hàng, sản phẩm nào chạy sản phẩm nào không chạy...
- Kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện các đơn hàng mà KH đặt mua, xử lý các giao dịch được tự động hoá
- Kiểm soát tình hình thu tiền khách hàng, quản lý công nợ chi tiết & tức thời
- Tăng mức độ hài lòng của khách hàng với một hệ thống phục vụ khách hàng chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời
- Tăng lợi thế cạnh tranh của DN trên thị trường do có một quy trình kinh doanh chuẩn, hiệu quả
- Cho biết mặt hàng, khách hàng, thị trường, địa phương nào bán chạy có doanh thu tăng ...



2. Giảm chi phí

- DN kiểm soát tốt chi phí ngay từ phát sinh chi phí đó ...giảm rủi ro, sai sót trong tất cả các khâu, các bộ phận, quy trình
- Giảm chi phí nhân sự, chi phí quản lý, hạ tầng phần cứng...
- Giảm chi phí “giao tiếp” khi xử lý công việc: Đi lại, mất tài liệu, thông tin, chông chéo...
- Giảm thời gian xử lý các nghiệp vụ của mỗi bộ phận, cá nhân
- Quản trị tồn kho an toàn & hiệu quả
- Phân tích chi phí cho biết các chi phí tăng là do đâu; các chi phí giảm là do đâu; phân tích cho biết hiệu quả sử dụng tiền vốn nhằm lựa chọn cách đầu tư hiệu quả nhất...



3. Cung cấp hệ thống thông tin phục vụ quản trị:

- Thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác cho các bộ phận như: Kế toán tài chính, sản xuất, kho hàng, phân phối, cung ứng, hành chính...
- Thông tin nhiều chiều phục vụ BLĐ: Cung cấp một hệ thống báo cáo phục vụ quản trị, phân tích theo các chiều quản lý, thể hiện dưới nhiều hình thức như: Con số, sơ đồ, đồ thị...
- Thông tin có thể lấy ở bất cứ đâu có Internet, và bất cứ thời điểm nào mà không phụ thuộc vào nhân sự có mặt hay vắng mặt, giờ hành chính hay ngoài giờ hành chính...do hệ thống có khả năng chạy Online
- Hệ thống thông tin đảm bảo tính bảo mật cao về kỹ thuật & nghiệp vụ với nhiều mức, nhiều lớp: Phần mềm, phần cứng, ...
- Hệ thống thông tin thông suốt toàn doanh nghiệp do dữ liệu tập trung tại 01 nơi tránh trường hợp mỗi bộ phận đặt cho cùng 01 khách hàng, cùng 01 vật tư nhưng mã lại khác nhau, ...
- BLĐ có thể kiểm soát tốt hơn quy trình hoạt động của mình nhờ hệ thống SIS ERP 9.0: Quy trình mua, bán, sản xuất, ...
- Thông tin quản trị đáng tin cậy, giảm thiểu sai sót: Chuẩn hoá toàn bộ nghiệp vụ kế toán, tài khoản, khách hàng, vật tư, ...
- ...



4. Tăng năng suất lao động:

- Cán bộ có công cụ làm việc hiệu quả, tìm kiếm thông tin thuận lợi không phải mất hàng giờ để tra cứu, tìm kiếm...
- Giá trị gia tăng cao sau mỗi công đoạn công việc do có tính kế thừa
- Quy trình hoá, chuẩn hoá và chuyên nghiệp cao có sự gắn kết, kiểm tra chéo lẫn nhau giữa các bộ phận
- Sử dụng lao động một cách tối ưu do định nghĩa chi tiết được công việc, yêu cầu nhân sự phù hợp, ...
- Hệ thống báo cáo quản trị nhân sự đầy đủ giúp quản trị tốt nhất tình hình sử dụng lao động của công ty, đánh giá nhân viên, thống kê nhân viên một cách chính xác, kịp thời
- Tính trách nhiệm đối với mỗi cán bộ, bộ phận sẽ được cải thiện rõ rệt



MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC MÔ-ĐUN TRONG HỆ THỐNG

SIS ERP 9.0



PHẦN V

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN HỆ THỐNG PHẦN MỀM SIS ERP 9.0

SIS ERP 9.0 là giải pháp quản trị được S.I.S Việt Nam phát triển với những mô-đun, tính năng, tiện ích ưu việt & thân thiện với người dùng.

1. Quản lý hệ thống và bảo mật

- Quản lý số liệu của nhiều đơn vị thành viên và cơ sở dữ liệu
- Quản lý số liệu liên năm
- Chạy trên mạng LAN/Online nhiều người sử dụng đồng thời
- Cấu trúc 2 lớp (client/server) hoặc 3 lớp (Client/application server/Server)
- Tạo và phân quyền người sử dụng theo đúng chức năng và nhiệm của họ, có thể phân quyền theo trường trên phiếu
- Quy trình nghiệp vụ được hiển thị trên màn hình
- Có thể điều chỉnh hệ thống menu
- Quản trị & bảo trì số liệu theo lịch tự động
- Có khả năng tìm kiếm như google trên phần mềm với tất cả các chức năng, phiếu, báo cáo thậm chí có thể tìm kiếm theo diễn giải
- Người dùng có thể khóa dữ liệu theo ngày, theo từng loại chứng từ thay vì chỉ khóa dữ liệu khi hết năm tài chính như trước đây
- Cho phép hạn chế quyền truy nhập tới từng menu, cửa sổ, thao tác xử lý
- Phân quyền đến từng thao tác xử lý giao dịch: xem, tạo mới, sửa, xóa, in, duyệt
- Hệ thống được thiết kế mở dễ dàng mở rộng yêu cầu trong tương lai,
- Hệ thống cũng cho phép tích hợp API với các phần mềm khác cũng như các thiết bị khác (máy bắn mã vạch barcode, máy đọc mã QR code, máy chấm công,)

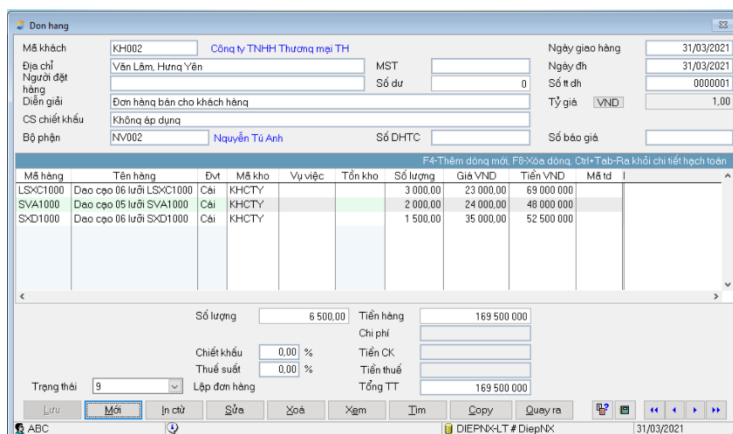
2. Quản lý các danh mục từ điển

- Cho phép tra cứu danh mục từ điển theo nhiều phương án khác nhau trong khi nhập liệu
- Có công cụ đổi mã, gộp mã trong tất cả các dữ liệu đã phát sinh
- Có trạng thái quản lý từng danh điểm: đang sử dụng hoặc không sử dụng nữa
- Có các trường tự do để phân loại từ điển, ghi chú về từ điển theo yêu cầu của người sử dụng.
- Danh mục từ điển chung thống nhất cho toàn bộ hệ thống

3. Quản lý giao dịch, cập nhật chứng từ



- Quản lý trạng thái của từng giao dịch, chứng từ: đang lập, chờ duyệt, đã duyệt, đang thực hiện, đã hoàn thành, đã đóng, đã chuyển vào sổ cái, ...
- Có thể định nghĩa lại quy trình luân chuyển và xử lý giao dịch
- Cho phép khai báo thêm bớt các trường tự do dạng danh mục từ điển, trường số, trường ngày hoặc trường ghi chú ở cả phần thông tin chung của chứng từ hoặc ở phần thông tin từng dòng chi tiết của chứng từ; người sử dụng có thể tự định nghĩa vị trí, định dạng, tên gọi của các trường tự do này
- Tự động cập nhật tức thời các số dư, tồn kho tức thời...
- Có nhiều tiện ích tra cứu số liệu trong khi cập nhật chứng từ
- Cho phép convert tự động số liệu từ tệp EXCEL vào các phiếu trên phần mềm
- Cho phép định nghĩa, thêm bớt các mã giao dịch khác nhau theo yêu cầu
- Theo dõi dấu vết của từng giao dịch: ngày giờ lập/sửa/xóa, người lập/sửa/xóa
- Cho phép định nghĩa phương án đánh số chứng từ, không/cho phép trùng số chứng từ
- Cho phép tạo tự động các phiếu thu/chi khi mua/bán hàng hoá
- Cho phép xem báo cáo khi đang giao dịch
- Cho phép chuyển sang giao dịch khác, chứng từ khác khi đang xử lý một chứng từ nào đó
- Cho phép gửi Email tự động chứng từ được duyệt tới Email người nhận đã khai báo trong hệ thống



The screenshot shows a software window titled 'Đơn hàng' (Order). It contains a form for customer information (Mã khách, Địa chỉ, Người đặt hàng, Điện giải, CS chiết khấu, Bộ phận) and transaction details (Ngày giao hàng, Ngày đh, Số th dh, Tỷ giá, Số báo giá). Below the form is a table with columns: Mã hàng, Tên hàng, Đvt, Mã kho, Vụ việc, Tồn kho, Số lượng, Giá VND, Tiền VND, Mã td. The table lists three items: LSXC1000, SVA1000, and SXD1000. At the bottom, there are summary fields for Số lượng (6 500.00), Tiền hàng (169 500 000), Chi phí, Chiết khấu (0.00%), Thuế suất (0.00%), and Tổng TT (169 500 000). The interface includes standard software controls like 'Lưu', 'Mở', 'In cũ', 'Sửa', 'Xóa', 'Xem', 'Inm', 'Copy', 'Query ra', and 'DIEPNK-LT # DiepNK'.

4. Hệ thống báo cáo

- Hệ thống báo cáo đa dạng theo nhiều chiều ở các phân hệ phục vụ ra quyết định
- Báo cáo so sánh số liệu nhiều kỳ; Báo cáo so sánh số liệu cùng kỳ khác năm...
- Có nhiều tiện ích khi xem/in báo cáo: Tính tổng, sắp xếp, đồ thị, ...
- Có thể Sửa form, quy đổi ngoại tệ, chuyển font tiếng Anh-Việt
- Có nhiều báo cáo cho phép người sử dụng tự thêm bớt các chỉ tiêu, khai báo công thức tính toán



- Kỹ thuật Drill-down cho phép người sử dụng từ báo cáo tổng hợp có thể xem bảng kê chứng từ chi tiết liên quan và truy ngược tiếp đến chứng từ gốc. Cho phép sửa luôn chứng từ nếu được phân quyền.
- Có hệ thống báo cáo quản trị phục vụ riêng cho đội ngũ quản trị điều hành



5. Hệ thống cảnh báo

- Khách hàng có thể tự khai báo & sử dụng hệ thống cảnh báo trong hệ thống phần mềm
- Cảnh báo các giao dịch, nghiệp vụ
- Cảnh báo trên chứng từ, hoá đơn
- Cảnh báo vượt/hụt định mức
- Cảnh báo vượt/giảm các ngưỡng quan trọng MIN - MAX
- Cảnh báo số liệu theo luật, theo quy định của DN
- Gửi tin nhắn/giao việc cho nội bộ

6. Quản lý ngoại tệ

- Cập nhật giao dịch và lên báo cáo bằng bất kỳ đồng tiền nào
- Cho phép lựa chọn phương pháp tính tỷ giá ghi sổ: trung bình tháng, trung bình di động, nhập trước-xuất trước, đích danh
- Cho phép cập nhật tỷ giá và tự động lên tỷ giá khi hạch toán
- Tự động định khoản chênh lệch tỷ giá ngoại tệ...
- Quy đổi tỷ giá ngoại tệ xuôi - ngược

7. Giao diện

- Giao diện thân thiện, dễ sử dụng
- Có thể lựa chọn giao diện Tiếng Anh và Tiếng Việt (Theo TCVN)
- Có thể lựa chọn giao diện hình cây/thư mục hay dạng sơ đồ
- Có thể tạo riêng màn hình cho mỗi User như các Phiếu, Khai báo, Báo cáo

8. Liên kết giữa các phân hệ

- Các phân hệ liên kết dưới dạng các quy trình làm việc của mỗi cá nhân, bộ phận
- Công việc hoàn thành của giai đoạn/bộ phận/cá nhân này là đầu vào của giai đoạn, bộ phận khác



- Thông tin được tự động trao đổi giữa các phân hệ, mô-đun

9. Trao đổi số liệu giữa các chi nhánh

- Cho phép copy vào/ra số liệu từ các chi nhánh về công ty mẹ (Offline)
- Cho phép chạy trực tuyến (Online) qua hạ tầng Internet
- Hợp nhất dữ liệu, báo cáo tài chính.
- Có thể lên báo cáo kết quả kinh doanh từng đơn vị hoặc từng mảng kinh doanh

10. Công nghệ

- Ngôn ngữ lập trình: Microsoft Tools
- Cơ sở dữ liệu: Microsoft SQL
- Công cụ lập báo cáo: Crystal Report
- Kiến trúc lập trình: Khách/Chủ, 3-lớp.
- Mạng: mạng nội bộ, truy cập từ xa



11. Các phân hệ của SIS ERP 9.0

1. SIS for B.O.D – Quản trị điều hành của Ban Giám đốc (Web)

Phân hệ được thiết kế dành riêng cho Ban giám đốc, quản trị cấp cao của doanh nghiệp. Cung cấp các thông tin quan trọng nhất của DN một cách tức thời, trực quan bằng sơ đồ, con số.

Các chức năng được chạy online trên nền tảng web, sử dụng đồng thời trên các nền tảng, thiết bị máy tính, tablet, smartphone, ...

2. SIS DMS Online – Quản trị kinh doanh, thị trường Online (Web)

Phân hệ thiết kế phục vụ cho đội ngũ kinh doanh, thị trường không làm việc tại cố định tại văn phòng thường xuyên đi thị trường với các chức năng lập/duyet đơn hàng và quản lý kinh doanh online trên smartphone, tablet, ...

3. SIS Sales – Quản trị bán hàng

Phân hệ này cho phép doanh nghiệp quản trị hệ thống phân phối bán hàng theo quy trình và nhiều cấp với mỗi đối tượng: nhân viên kinh doanh, giám sát, giám đốc vùng; sản phẩm, nhóm sản phẩm, ngành hàng; khách hàng, nhóm khách hàng, tuyến bán hàng, ... Tạo/duyet báo giá, đơn hàng, xuất kho, giao hàng và lên hệ thống báo cáo phân tích, thống kê kinh doanh

4. SIS CRM – Quản trị quan hệ khách hàng

Phân hệ này phục vụ bộ phận kinh doanh và marketing trong quá trình chăm sóc khách hàng tiềm năng cũng như khách hàng đã phát sinh đơn



hàng. Hệ thống cho phép cập nhật thông tin từng chủng trình chăm sóc, kết nối gửi email hoặc SMS tự động đến khách hàng, ... và lên hệ thống báo cáo chăm sóc khách hàng. Có thể chạy trên giao diện Web hoặc máy tính

5. SIS Purchasing – Quản trị mua hàng hóa, vật tư

Thực hiện các nghiệp vụ trong cả quy trình mua hàng từ nhu cầu vật tư, báo giá, chọn nhà cung cấp, đơn đặt mua hàng, nhập khẩu, KCS, nhập kho

6. SIS Inventory – Quản trị kho hàng hóa, vật tư

Quản trị kho theo lô/hạn sử dụng, size, màu sắc, theo vị trí, theo tuổi hàng tồn kho, quản trị kho theo nhiều đơn vị tính (ĐVT quy đổi), quản trị tồn kho an toàn tối đa – tối thiểu, quản trị tồn kho thực tế và kiểm kê hàng tồn kho. Cho phép sử dụng mã vạch barcode để nhập – xuất hàng hóa.

Quản trị kho thông minh bằng công nghệ hiện đại nhất hiện nay tích hợp máy đọc QR code cầm tay handy

7. SIS Production Planning – Quản trị kế hoạch và sản xuất

Phần mềm phục vụ bộ phận kế hoạch và sản xuất của doanh nghiệp một cách tối ưu từ khâu lên kế hoạch, đến hoạch định nguyên vật liệu chuẩn bị sản xuất, phát lệnh sản xuất, lên báo cáo - thống kê sản xuất, ...

8. SIS Financial – Kế toán tài chính, quản trị

Quản trị tài chính, kế toán thực hiện các nghiệp vụ đầy đủ gồm: kế toán vốn bằng tiền, kế toán công nợ, kế toán TSCĐ và CCDC, kế toán chi phí và giá thành (tất cả các phương pháp tính giá thành sản phẩm dịch vụ: Giản đơn, định mức, phân bước, ...), kế toán tổng hợp, kế toán thuế và báo cáo tài chính (cho phép lên báo cáo kết quả kinh doanh theo mảng, đơn vị, hợp nhất, ...)

9. SIS HRM – Quản trị nhân sự tiền lương

Quản trị toàn diện nhân sự từ khâu tuyển dụng, đào tạo, quá trình sử dụng, chuyển, quản trị hồ sơ, hợp đồng lao động, quá trình công tác. Quản lý công cụ dụng cụ cấp phát cho cán bộ CNV.

Quản lý chấm công tự động, tích hợp dữ liệu với tất cả các dòng máy chấm công, tính lương theo nhiều tiêu thức thời gian, sản phẩm, KPI, ... Tính thuế TNCN, BHXH, ...

10. SIS System – Quản trị hệ thống

Quản lý sao lưu an toàn dữ liệu và phân quyền truy cập. Dữ liệu đảm bảo vừa tập trung vừa phân tán. Khai báo các tham số tùy chọn cả hệ thống



PHẦN VI

CHI TIẾT PHÂN HỆ QUẢN TRỊ CỦA SIS ERP 9.0

1. SIS for B.O.D – Quản trị điều hành của Ban Giám đốc (Web)

Để quản trị doanh nghiệp một cách tức thời ở bất cứ đâu, cũng như nhìn toàn cảnh bức tranh hoạt động, theo dõi được “sức khỏe” của doanh nghiệp. SIS Việt Nam đã thiết kế mô-đun này dành riêng cho lãnh đạo cấp trung, cấp cao của doanh nghiệp. Những con số “biết nói” này được thể hiện sinh động dưới dạng hình ảnh đồ thị, báo cáo trực quan.

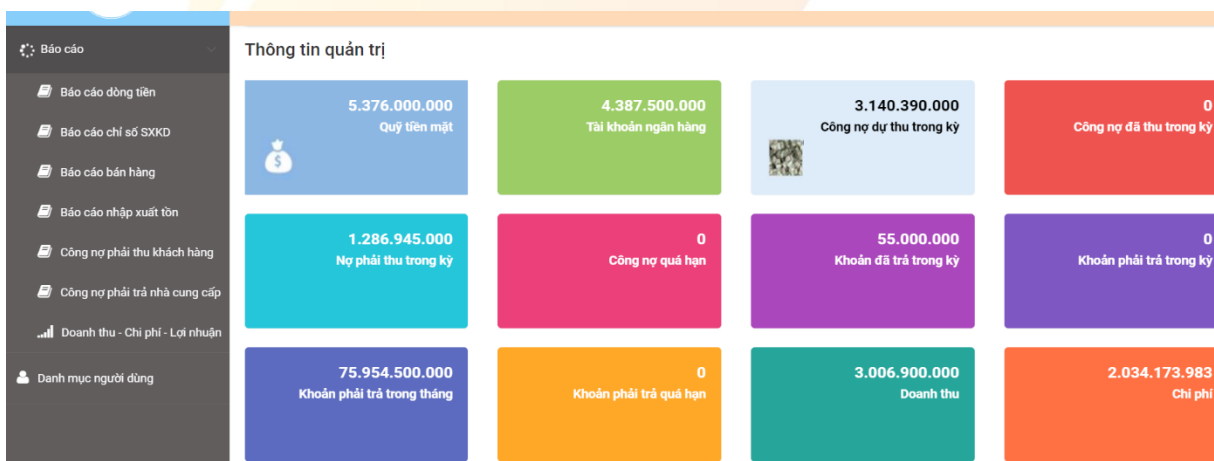
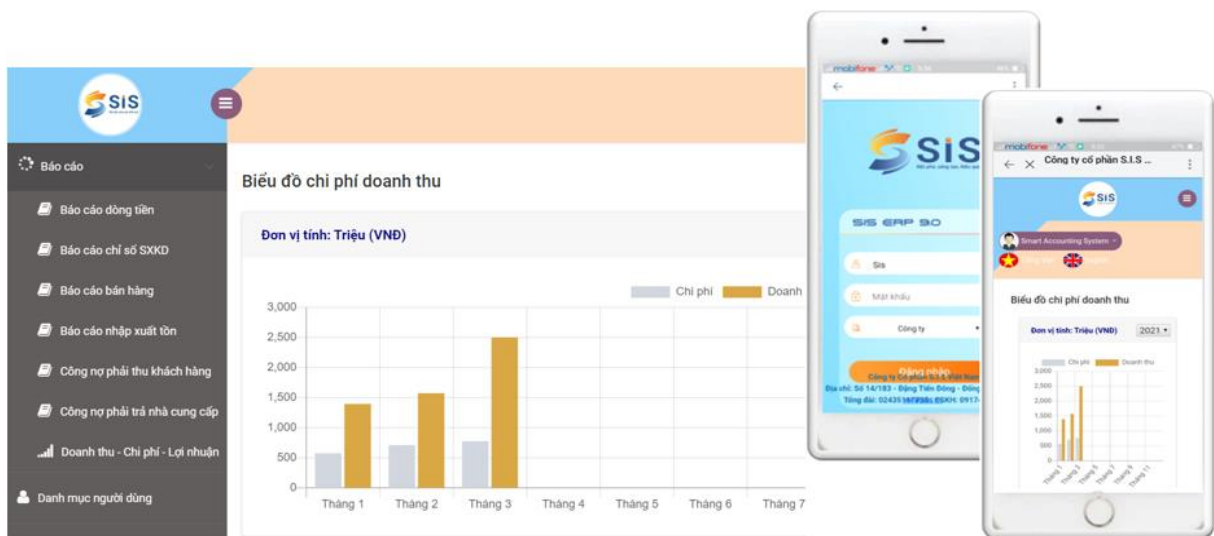
Chỉ cần có tài khoản đăng nhập trên smartphone, máy tính bảng kết nối internet thao tác như lướt web, cán bộ quản lý có thể khai thác các thông tin như:

- Biểu đồ Doanh thu – Chi phí lựa chọn thời gian theo kỳ
- Chỉ số quan trọng dành cho quản trị
 - Quỹ tiền mặt
 - Tiền gửi ngân hàng
 - Công nợ dự kiến thu trong kỳ
 - Công nợ đã thu trong kỳ
 - Công nợ phải thu trong kỳ
 - Công nợ phải thu quá hạn
 - Công nợ đã thanh toán trong kỳ
 - Công nợ phải trả trong kỳ
 - Công nợ phải trả quá hạn
 - Doanh thu trong kỳ
 - Chi phí trong kỳ
- Báo cáo dòng tiền
- Báo cáo chỉ số SX-KD
- Báo cáo bán hàng
- Báo cáo NXT
- Công nợ phải thu khách hàng



- Công nợ phải trả nhà cung cấp
- Báo cáo Doanh thu – Chi phí – Lợi nhuận

Ngoài ra, SIS Việt Nam hoàn toàn có thể chỉnh sửa theo yêu cầu quản trị đặc thù riêng cho mỗi doanh nghiệp



2. SIS DMS Online – Quản trị KD, thị trường Online (Web)

Đội ngũ kinh doanh, thị trường là đội ngũ nhân sự cốt lõi mang lại doanh thu, mở rộng thị phần, đây cũng là đội ngũ chịu tác động lớn nhất áp lực cạnh tranh với các đối thủ khác trong ngành. Nhưng thực tế, đội ngũ này lại đang bị BGD doanh nghiệp “bỏ rơi” công cụ sắc bén để họ làm việc đó chính là một giải pháp phần mềm quản lý kinh doanh, thị trường online.

Số hóa hoạt động kinh doanh, thị trường là yêu cầu bắt buộc cần áp dụng để nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường. Cán bộ, nhân viên bộ phận này chỉ cần có thiết bị cầm tay kết nối internet là có thể làm việc, tương tác, ra quyết định tức thời mà không cần làm nhiều thao tác thủ công như trước đây (zalo, email, excel, telephone, ...).

Mô-đun này giúp các doanh nghiệp:

- Kết nối thông tin trực tuyến giữa nhân viên kinh doanh thị trường và khối văn phòng đảm bảo công việc theo thời gian thực, không phải làm đi làm lại giữa các bộ phận...
- Cán bộ có thể lập báo giá, đơn hàng ngay trên smartphone, máy tính bảng. Cán bộ có thể có ngay thông tin tham chiếu hoặc cảnh báo khi lập báo giá, đơn hàng như: Tồn kho tức thời, công nợ, hạn mức nợ tức thời của khách hàng.
- Cán bộ có thể kiểm tra trực tuyến tình trạng đơn hàng của mình đang ở trạng thái nào: Lập, Duyệt, Hủy, Giao hàng, Hoàn thành giao hàng hay chưa, ...
- Quản lý, trưởng bộ phận, quản lý vùng, giám sát bán hàng có thể duyệt báo giá, đơn hàng, xem các báo cáo liên quan đã được phân quyền online
- DN sẽ trở nên thông suốt thông tin, danh mục hàng hóa, danh mục khách hàng, danh mục giá, chương trình bán hàng, chiết khấu, ... giảm thiểu thời gian, chi phí, sai sót xử lý đơn hàng
- Không cần phải thực hiện công việc làm báo cáo của nhân viên gửi cấp quản lý vì phần mềm đã xây dựng sẵn, công việc còn lại chỉ là phân quyền cho ai vào được báo cáo nào
- Đối với các khách hàng truyền thống & có giao dịch thường xuyên, doanh nghiệp có thể phân quyền kết nối trực tuyến bằng cách: Khách hàng có thể tự vào hệ thống đặt hàng với doanh nghiệp tăng sự chuyên nghiệp, tiện lợi, chăm sóc và đáp ứng nhu cầu của khách hàng một cách tối ưu
- Bảo mật thông tin ở mức độ cao hơn hẳn các công cụ khác với nhiều lớp bằng công nghệ hiện đại và phân quyền chi tiết theo từng users
- Giải pháp này sẽ tăng sự chuyên nghiệp, bài bản của DN, phục vụ khách hàng một cách nhanh nhất, tốt nhất, hiệu quả nhất và tăng doanh số rõ rệt.



Chức năng cơ bản của mô-đun, được chia làm các mô-đun nhỏ sau:

2.1 Quản lý kinh doanh, phân phối Online

- Hệ thống danh mục
 - Danh mục nhân viên
 - Danh mục giá bán
 - Danh mục sản phẩm
 - Danh mục khách hàng
 - Chương trình khuyến mại
- Cập nhật số liệu
 - Lập/duyet phiếu báo giá
 - Lập/duyet đơn đặt hàng
- Báo cáo quản trị kinh doanh
 - Báo cáo tồn kho tức thời
 - Báo cáo công nợ phải thu của cán bộ kinh doanh
 - Báo cáo doanh số của nhân viên kinh doanh
 - Báo cáo quản trị tiến độ giao hàng

2.2 Quản lý mô hình Nhà Phân Phối (theo tuyến, vị trí, ...)

- Quản lý khách hàng theo tuyến đường, gắn vị trí google map với mỗi khách hàng để nhân viên kinh doanh có thể truy cập lộ trình đi chăm sóc
- Quản lý nhân viên kinh doanh thị trường, quản lý xe chở hàng, giao hàng cho các đại lý. Khai báo các đại lý mà nhân viên thị trường quản lý.
- Phần mềm cho phép quản lý các chương trình khuyến mại hoàn toàn tự động và thiết kế mở như: thời gian áp dụng, sản phẩm, khách hàng, hàng tặng hàng hoặc hàng tặng hàng khác, khuyến mại theo số lượng bán, ...
- Phần mềm cho phép tự động cảnh báo cho Sale Admin khi phát sinh đơn hàng mới để xử lý duyệt đơn hàng, hủy đơn hàng, treo đơn hàng, khóa đơn hàng...
- Đơn hàng sẽ tự động cập nhật sang hóa đơn bán hàng, phiếu giao hàng - gắn nhân viên giao hàng, tạo phiếu gộp đơn hàng để thủ kho dễ dàng, tiện lợi chuẩn bị hàng giao cho đội vận chuyển (Lệnh xuất kho tổng hợp).
- Dữ liệu giữa nhân viên thị trường được kết nối với bộ phận kế toán, kho, quản lý đơn hàng nên thông tin thông suốt, chính xác tuyệt đối, cơ chế tính toán tự động hoàn toàn do đó tăng tốc độ làm việc gấp nhiều lần so với phương pháp thủ công trước kia. Mọi hoạt động của công ty trở nên trơn tru, đồng bộ.



- Hệ thống báo cáo đa dạng phục vụ cả nhân viên kinh doanh trên trình duyệt web, phục vụ kế toán, quản lý kinh doanh như: Báo cáo doanh số các bộ kinh doanh, báo cáo khách hàng theo tuyến - tọa độ, báo cáo tổng quan & phân tích theo nhân viên, theo khách hàng, mặt hàng...

Menu

Đơn đặt hàng

Thêm Sửa Xóa In

Tên TT	Ngày CT	Số CT	Mã KH	Tên KH	Địa chỉ	Tổng SL	Tiền hàng	Tiền CKNT	Tiền CKBS	Tổng TT
Lập đơn hàng	08/12/2020	ABC081220002	001KLNAM	Chi Trang - 0911916689	Phòng CSA Cty TNHH Carg...	100,00	1.500.000,00	150.000,00	0,00	1.350.000,00
Lập đơn hàng	08/12/2020	ABC081220001	001KLNAM	Chi Trang - 0911916689	Phòng CSA Cty TNHH Carg...	220,00	3.840.000,00	384.000,00	0,00	3.456.000,00
Lập đơn hàng	21/07/2020	ABC210720001	100DT	Nhà thuốc 100 ngõ 9 Đà...	100 ngõ 9 Đào Tấn	13,00	283.500,00	2.340,00	0,00	281.160,00
Lập đơn hàng	08/07/2020	ABC080720002	001KLNAM	Chi Trang - 0911916689	Phòng CSA Cty TNHH Carg...	300,00	5.400.000,00	540.000,00	0,00	4.860.000,00
Lập đơn hàng	08/07/2020	ABC080720001	001KLNAM	Chi Trang - 0911916689	Phòng CSA Cty TNHH Carg...	300,00	5.400.000,00	540.000,00	0,00	4.860.000,00
Duyệt đơn h...	27/03/2020	ABC270320001	100DT	Nhà thuốc 100 ngõ 9 Đà...	100 ngõ 9 Đào Tấn	36,00	3.500.000,00	453.000,00	0,00	3.047.000,00
Duyệt đơn h...	27/03/2020	BONT270320001	101TT	Nhà thuốc Minh Thủy 10...	101 Thái Thịnh, Đống Đa	78,00	1.329.100,00	132.910,00	265.820,00	1.196.190,00
Lập đơn hàng	26/03/2020	ABC260320001	100DT	Nhà thuốc 100 ngõ 9 Đà...	100 ngõ 9 Đào Tấn	15,00	650.075,00	21,00	0,00	650.054,00
Lập đơn hàng	26/03/2020	ABC2603002	001KLNAM	Chi Trang - 0911916689	Phòng CSA Cty TNHH Carg...	25,00	1.375.000,00	137.500,00	0,00	1.237.500,00

Page 1 of 1 (9 items) Page size: 20

Sửa đơn hàng

Mã KH: KH001

Tên KH: Thêm mới khách hàng

ĐC: MST

Người nhận: []

D/giải: NVKD ABC-Administrator

Ngày ĐH: 08/12/2020

Số ĐH: ABC081220002

TT T.Toán: 1 - Thanh toán luôn, 2 - Gõ mã

Thêm mới	Stt	Mã hàng	Tên hàng	Đvt	Mã kho	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	% CK Nhà thuốc	% CK Bác sĩ	Tiền CK Nhà thuốc	Tiền CK Bác sĩ	
Sửa	Xóa	001	110PVC	Màng PVC 110/0,3	kg	K1	100,00	15.000,00	1.500.000,00	10,00	25,00	150.000,00	375.000,00
Tổng SL						100,00	Tiền hàng	1.500.000,00					
							TCK nhà thuốc	150.000,00					
							TCK bác sĩ	0,00					
Trạng thái						9-Lập đơn hàng	Tổng TT	1.350.000,00					

Nhận Hủy

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG THEO TUYẾN, TỌA ĐỘ

Tuyến: BAODAI- Bảo Đài

Stt	Mã khách	Tên khách	Địa chỉ	Mã số thuế	Điện thoại
1		Tuyến đường: Bảo Đài			
2	KH0002	Quản Kim	Đông Phú		
3	KH0473	Cty Hiệp Hưng	BX Lục Nam		
4	KH0488	Trọng Văn	Thanh Giả - LN		
5	KH0475	Toàn Phương	Lục Nam		

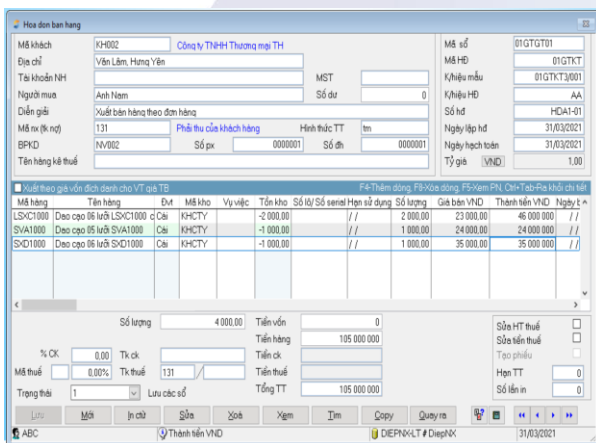


3. SIS Sales – Quản trị bán hàng

Phân hệ quản lý bán hàng tự động hóa các hoạt động bán hàng từ lúc báo giá, đặt hàng cho đến khi giao hàng, xuất hoá đơn hoặc hàng bán bị trả lại

Ngoài ra phần mềm cho phép các cảnh báo trong quá trình bán hàng, thực hiện tự động tính toán các chương trình bán hàng, khuyến mại, thực hiện in phiếu bảo hành sản phẩm, thực hiện tính toán tuổi hàng tồn kho lô nào gần hết hạn xuất trước, ...

Quy trình bán hàng:

Hóa đơn bán hàng

Mã khách: KH002 Công ty TNHH Thương mại TH Mã số: 01GTGT01
 Địa chỉ: Văn Lâm, Hưng Yên Mã HD: 01GTKT
 Tài khoản NH: MST: 01GTKT3001
 Người mua: Anh Nam Số dư: 0 Kịch HD: AA
 Diễn giải: Xuất bán hàng theo đơn hàng Số hd: HD41-01
 Mã tv (k. n): 131 Phí thu của khách hàng Hình thức TT: tm Ngày lập hd: 31/03/2021
 BKPD: NV002 Số px: 0000001 Số đt: 0000001 Ngày hạch toán: 31/03/2021
 Tên hàng kê thuế: Tỷ giá: VND 1.00

Mã hàng: Tên hàng: Đvt: Mã kho: Vị việc: Tôn kho: Số hũ/ Số seri/ Hạn sử dụng: Số lượng: Giá bán VND: Thành tiền VND: Ngày: +

Mã hàng	Tên hàng	Đvt	Mã kho	Vị việc	Tôn kho	Số hũ/ Số seri/ Hạn sử dụng	Số lượng	Giá bán VND	Thành tiền VND	Ngày
LSVC1000	Đeo cao 16 lười LSVC1000 c/đ	CH	KHCTY				2.000,00	23.000,00	46.000,00	//
SVA1000	Đeo cao 05 lười SVA1000 c/đ	CH	KHCTY				1.000,00	24.000,00	24.000,00	//
SVD1000	Đeo cao 06 lười SVD1000 c/đ	CH	KHCTY				1.000,00	35.000,00	35.000,00	//

Số lượng: 4000,00 Tiền vốn: 0
 Tiền hàng: 105.000,000
 Tiền ck: 0
 Tiền thuế: 0
 Tổng TT: 105.000,000

Mã thuế: 0,00% Tx ck: 131
 Trạng thái: 1 Lưu các số

Số HT thuế:
 Số tiền thuế:
 Tạo phiếu:
 Hạn TT: 0
 Số lần in: 0

ABC Thành tiền VND DEPN-VLT # DiépPK 31/03/2021

SỐ LIỆU DEMO DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

BÁO CÁO PHÂN TÍCH THEO THỜI GIAN
 Từ ngày: 01/01/2004 đến ngày: 22/09/2004

Stt	Mã vật tư	Tên vật tư	Đvt	Số lượng	Tiền mua	Doanh thu	Lợi gộp	% Lợi-ĐVT	% Lợi-Viên
1	HEB001	Hàng H1		15.000,000	110.300.000	150.000.000	39.500.000	26,33	35,73
2	HEB002	Hàng H2		6.000,000	73.800.000	96.000.000	20.200.000	21,94	26,63
3	HEB003	Hàng H3		1.900,000	39.880.000	76.000.000	16.120.000	21,21	26,90
4	HEB005	Hàng H5		700,000	34.177.300	38.888.600	4.711.300	12,11	13,78
5	HEBPA	Sữa phân A		5.000,000	37.313.632	33.000.000	-2.313.632	-7,18	-6,70
6	HEBPB	Sữa phân B		2.800,000	49.101.200	28.000.000	-21.101.200	-75,36	-42,97
7	SPO01DM	Sữa phân 001 đặc biệt		2.000,000	406.629.900	1.100.000.000	693.390.080	63,04	170,33
8	SPO02DM	Sữa phân 002 đặc biệt		2.000,000	332.836.400	1.200.000.000	847.163.580	70,60	240,10
Tổng cộng:				1.126.488.072	2.723.888.850	1.597.470.178			

Ngày... tháng... năm...
 NGƯỜI LẬP BIỂU
 (Ký, họ tên)



BÁO CÁO BÁN HÀNG NHÓM THEO 2 CHỈ TIÊU
Từ ngày: 01/01/2020 đến ngày: 01/03/2021

STT	Mã vật tư	Tên vật tư	Số lượng	Tiền vốn	Doanh thu
		ALFRE Anesco - Cty TNHH Đúc Nhôm	1.000	4.899	132.000
18	110011770	Thanh 1kg Đền Couverture 77% Cacao	1.000	4.899	132.000
		ADAM Công ty TNHH Sao chổi Hải Nội	101.000	234.362	2.670.000
19	121532	Hộp Wonder Land 133gr	100.000	202.290	2.500.000
20	195TICK05	Thanh Stick Đền Couverture 8.5g	0.500	15.780	85.000
21	195TICK01	Thanh Stick bạc Hà 8.5g	0.500	16.522	85.000
		BELOK Shop Big C - Espace Douban Thương Long	1.575.000	4.070.483	23.224.000
22	110011770	Thanh 1kg Đền Couverture 77% Cacao	2.000	9.797	290.000
23	110011W1	Thanh 1kg tổng Couverture W1	4.000	62.611	980.000

BÁO CÁO TỔNG HỢP ĐƠN HÀNG

Từ ngày: 01/01/2021 đến ngày: 31/03/2021

Stt	Ngày lập	Số đơn hàng	Mã vật tư	Tên vật tư	Đơn	Kế hoạch đơn hàng			Xuất kho thực tế			Số lượng còn phải xuất		
						Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	31/03/2021	0000001	LSXC1.000	Đạo cao 06 lưỡi LSXC1.000 chanh	Cái	3.000,0	23.000,0	69.000.000	2.000,0	23.000,0	46.000.000	1.000,0	23.000,0	23.000.000
			SVA.1000	Đạo cao 05 lưỡi SVA.1000	Cái	2.000,0	24.000,0	48.000.000	1.000,0	24.000,0	24.000.000	1.000,0	24.000,0	24.000.000
			SXD1.000	Đạo cao 06 lưỡi SXD1.000	Cái	1.300,0	35.000,0	45.500.000	1.000,0	35.000,0	35.000.000	300,0	35.000,0	10.500.000
				Tổng cộng:		6.500	109.500.000	4.000	105.000.000	2.500	64.500.000			

Ngày... tháng ... năm...
NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

Khai báo thông tin khách hàng

- Không giới hạn số lượng khách hàng được quản lý
- Lưu giữ các thông tin quan trọng về khách hàng như địa chỉ, số điện thoại, số fax, người liên hệ, hạn mức tín dụng...
- Quản lý khách hàng theo tỉnh thành, quận huyện, vùng/miền...
- Phân loại khách hàng theo nhiều tiêu chí khác nhau
- Cho phép lựa chọn có sử dụng khách hàng đó trong giao dịch hay không...
- Cho phép thêm các trường tự do vào quản lý danh mục, thông tin khách hàng theo yêu cầu quản trị riêng của doanh nghiệp

Quản lý phương án giá linh hoạt

- Cho phép khai báo nhiều phương án giá bán theo sản phẩm, hoặc khách hàng
- Cho phép khai báo nhiều mức giá bán hoặc chiết khấu tùy theo số lượng đặt hàng
- Quản lý chương trình khuyến mãi và quà tặng
- Theo dõi thời hạn hiệu lực của giá bán

Quản lý đơn hàng

- Theo dõi giao hàng từng phần (một đơn giao nhiều lần)
- Kiểm tra số lượng hàng tồn kho ngay khi tạo đơn hàng
- Cho phép chỉ người có thẩm quyền mới được thực hiện "Duyệt đơn hàng", "Hủy đơn hàng", "giải phóng" đơn hàng bị treo
- Cho phép xuất hoá đơn theo nhiều cách
 - Xuất hóa đơn sau khi đã xuất kho
 - Xuất hoá đơn ngay
 - Xuất hoá đơn độc lập
- Quản lý hàng bán tại các đại lý
- Quản lý bán lẻ (như siêu thị, cửa hàng)
- Cho phép gửi Email đơn hàng cho khách hàng xác nhận



Xuất hoá đơn và quản lý hàng bán bị trả lại

- Cho phép lập một hoá đơn cho nhiều đơn hàng hoặc nhiều biên nhận giao hàng
- Quản lý hàng bán bị trả lại
- Cho phép tạo phiếu thu tiền tự động trong trường hợp bán hàng thu tiền ngay

Hệ thống cảnh báo bán hàng

- Cho phép khai báo các cảnh báo về bán hàng
- Cảnh báo đơn hàng của những khách hàng vượt hạn mức tín dụng hoặc có nợ quá hạn chưa thanh toán

Báo cáo

- Báo cáo tình trạng của các đơn hàng
- Liệt kê các đơn hàng đang treo
- Báo cáo đơn hàng không thực hiện được
- Báo cáo đơn hàng đang thực hiện được
- Báo cáo đơn hàng hoàn tất
- Bảng kê phiếu xuất hàng, Bảng kê phiếu giao nhận hàng, Bảng kê hóa đơn
- Các báo cáo phân tích bán hàng theo nhiều chiều: Theo thời gian, theo sản phẩm, theo thị trường, theo lãi/lỗ từng mặt hàng, theo khách hàng, hợp đồng, đơn hàng
- Cho phép lên báo cáo khách hàng mới phát sinh trong kỳ, khách hàng bao lâu không phát sinh đơn hàng
- Hệ thống báo cáo quản trị bán hàng nhiều kỳ hoặc biểu diễn dưới dạng kiểu đồ thị khác nhau rất trực quan trong quản lý
- Cho biết mặt hàng nào bán chạy, mặt hàng nào bán không chạy lưu kho nhiều, ...

Kết nối với các phân hệ khác

- Liên kết với các phân hệ quản lý hàng tồn kho, kế toán công nợ phải thu, kế toán tổng hợp, thuế đầu ra...



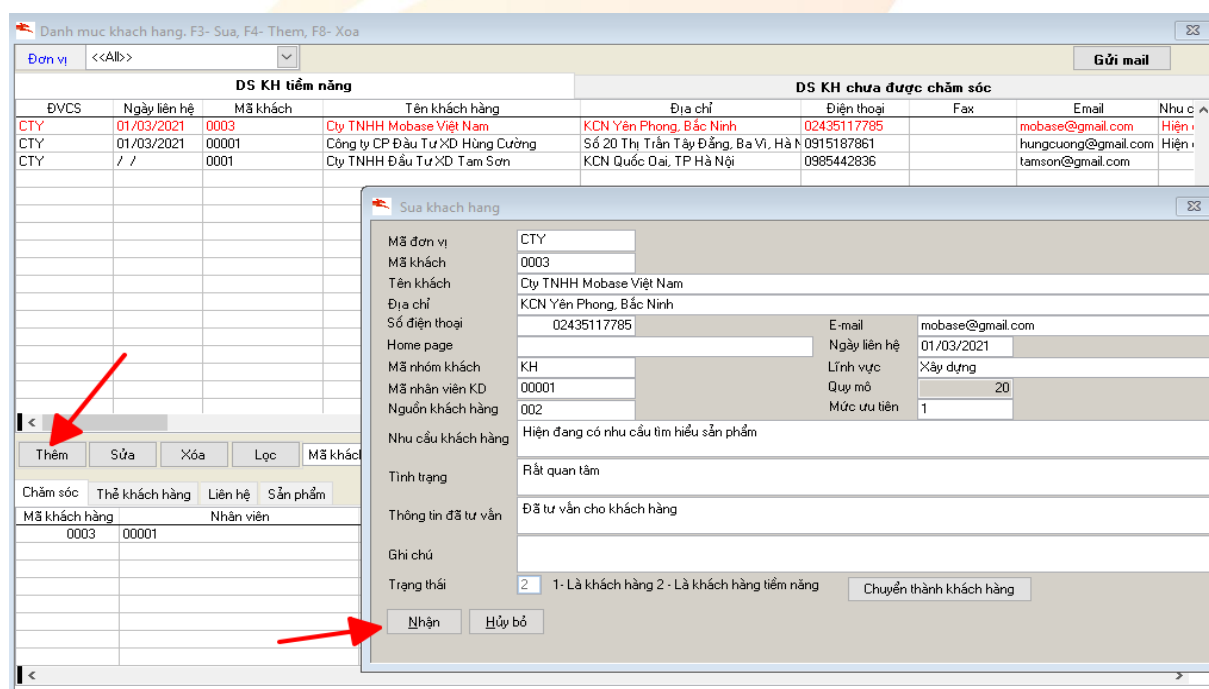
4. SIS CRM – Quản trị quan hệ khách hàng

Mô đun này mang đến cho doanh nghiệp một giải pháp quản lý, chăm sóc khách hàng cũ và khách hàng tiềm năng của mình một cách toàn diện và hiệu quả nhất. Nâng cao chất lượng, tốc độ chăm sóc khách hàng tạo niềm tin và uy tín của doanh nghiệp.

Chương trình cho phép chuyển khách hàng tiềm năng thành khách hàng khi có phát sinh đơn hàng mà không cần cập nhật lại hoặc có thể convert danh sách khách hàng tiềm năng từ excel vào phần mềm

Thực hiện chăm sóc khách hàng tự động với tính năng kết nối với cổng SMS, Email cho phép chăm sóc (gửi email, sms) một nhóm khách hàng nào đó.

Mô đun này khách hàng có 02 lựa chọn có thể chạy Online trên giao diện Web (smartphone, tablet...) hoặc có thể chạy trên giao diện phần mềm được cài đặt trên máy tính tùy vào yêu cầu cụ thể của mỗi doanh nghiệp.



The screenshot displays the SIS CRM interface. At the top, there's a navigation bar with 'Đơn vị' and '<<All>>' dropdowns, and a 'Gửi mail' button. Below this is a table with two main sections: 'DS KH tiềm năng' (Potential Customer List) and 'DS KH chưa được chăm sóc' (Customers not yet cared for). The table has columns for ĐVCS, Ngày liên hệ, Mã khách, Tên khách hàng, Địa chỉ, Điện thoại, Fax, Email, and Nhu cầu. A modal window titled 'Sua khách hàng' (Edit customer) is open, showing fields for Mã đơn vị, Mã khách, Tên khách, Địa chỉ, Số điện thoại, E-mail, Ngày liên hệ, Mã nhóm khách, Lĩnh vực, Mã nhân viên KD, Quy mô, Nguồn khách hàng, Mức ưu tiên, and Nhu cầu khách hàng. The modal also includes a 'Trạng thái' section with a dropdown set to '2' and a 'Chuyển thành khách hàng' button. At the bottom of the modal are 'Nhận' and 'Hủy bỏ' buttons. Red arrows in the original image point to the 'Thêm' button in the table's toolbar and the 'Nhận' button in the modal.

DS KH tiềm năng		DS KH chưa được chăm sóc						
ĐVCS	Ngày liên hệ	Mã khách	Tên khách hàng	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Email	Nhu cầu
CTY	01/03/2021	0003	Cty TNHH Mobase Việt Nam	KCN Yên Phong, Bắc Ninh	02435117785		mobase@gmail.com	Hiện
CTY	01/03/2021	00001	Công ty CP Đầu Tư XD Hùng Cường	Số 20 Thị Trấn Tây Đằng, Ba Vì, Hà N	0915187861		hungcuong@gmail.com	Hiện
CTY	/ /	0001	Cty TNHH Đầu Tư XD Tam Sơn	KCN Quốc Đại, TP Hà Nội	0985442836		tamson@gmail.com	



Danh mục khách hàng: F3- Sửa, F4- Thêm, F8- Xóa

Đơn vị: <<All>>

DS KH tiềm năng

ĐVCS	Ngày liên hệ	Mã khách	Tên khách hàng
CTY	01/03/2021	0003	Cty TNHH Mobase Việt Nam
CTY	01/03/2021	00001	Công ty CP Đầu Tư XD Hùng Cường
CTY	/ /	0001	Cty TNHH Đầu Tư XD Tam Sơn
CTY	/ /	SE	se

Sửa khách hàng-chi tiết

Mã khách hàng: 0003 Cty TNHH Mobase Việt Nam

Ông/Bà: Mr Kim Hong Ju

Chức danh: Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 03/02/1979

Điện thoại: 0963578471

Ghi chú:

Trạng thái: 1 1- Có, 0 - Không sử dụng

Nhận Hủy bỏ

Thêm Sửa Xóa Lọc Mã khách hàng

Chăm sóc Thẻ khách hàng Liên hệ Sản phẩm

Mã khách hàng	Ông/bà	Chức danh	Giới tính	Ngày sinh	Điện thoại	Ghi chú
0003	Mr Kim Hong Ju	Giám đốc	Nam	03/02/1979	0963578471	
0003	Mrs Huyền	Mua hàng	Nữ	07/05/1983	0349555985	
0003	Ms Phi	Mua hàng	Nữ	02/07/1981	0346152440	
0003	Ms Thảo	Mua hàng	Nữ	01/05/1992	0963578471	

Cập nhật số liệu, thông tin

- Cập nhật danh mục khách hàng
- Cập nhật thông tin KH
- Cập nhật phân loại KH
- Cập nhật các sự kiện
- Cập nhật cuộc hẹn KH
- Cập nhật thẻ khách hàng

Hoạt động chăm sóc KH

- Cập nhật chăm sóc khách hàng
- Gửi email theo chiến dịch
- Gửi SMS tới di động khách hàng
- Lịch làm việc khách hàng

Báo cáo chăm sóc, quản lý KH

- Khách hàng theo nhân viên
- Khách hàng theo loại/nhóm
- Báo cáo chăm sóc khách hàng
- Báo cáo sinh nhật khách hàng

Kết nối với các phân hệ khác

- Liên kết với phân hệ quản lý kinh doanh bán hàng

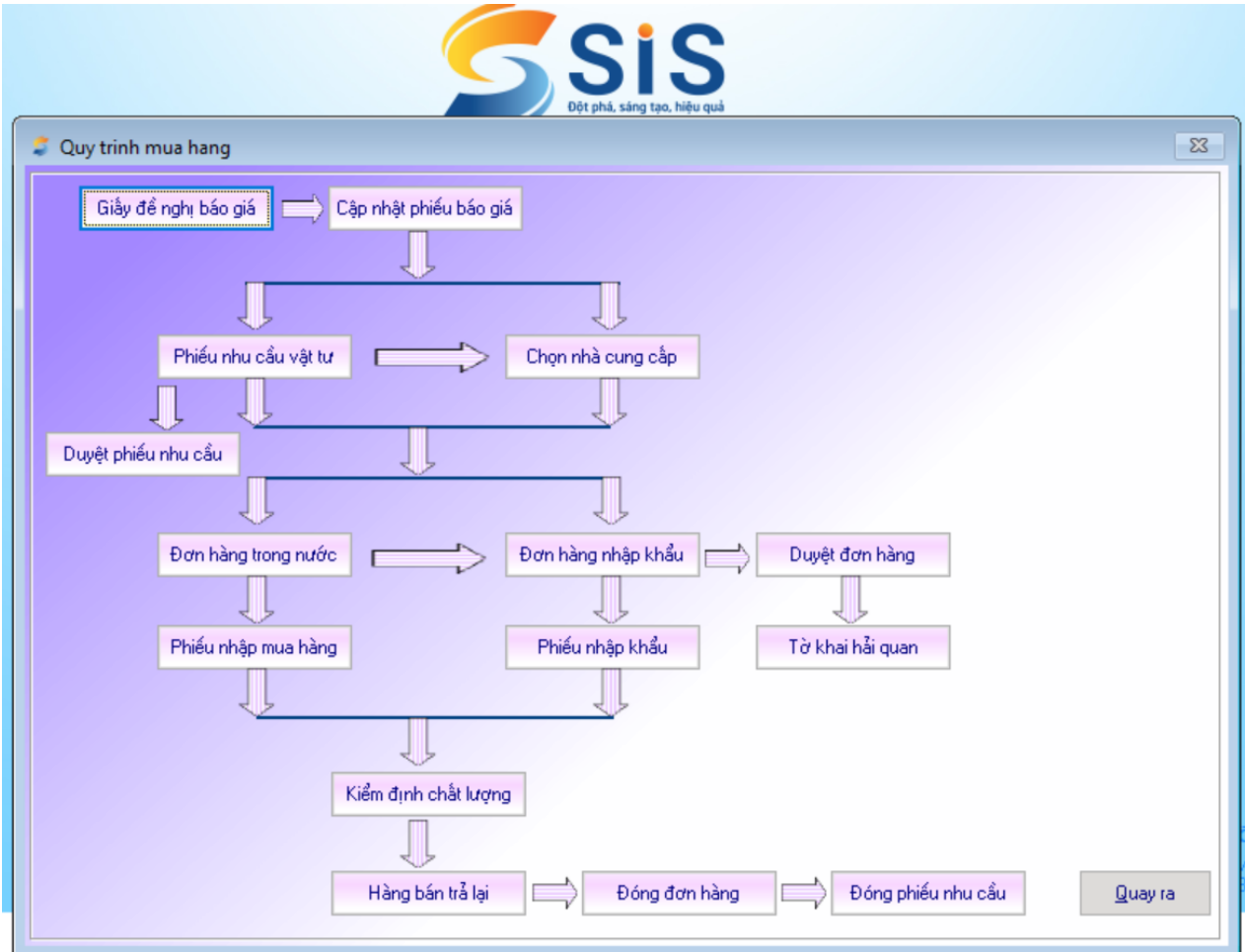


5. SIS Purchasing – Quản trị mua hàng hóa, vật tư

Phân hệ quản lý mua hàng tự động hoá mọi nghiệp vụ mua hàng: từ lập và duyệt đề xuất mua hàng, giấy đề nghị báo giá, lựa chọn nhà cung cấp, chuẩn bị đơn hàng đến theo dõi việc giao hàng của người bán.

Phân hệ quản lý mua hàng có các menu chính sau: Phiếu đề nghị mua hàng, Chỉ định người mua hàng, Phiếu yêu cầu báo giá, Đơn đặt mua hàng, Đóng đơn đặt mua hàng và các báo cáo liên quan đến hàng nhập mua.

Quy trình mua hàng:



BÁO CÁO TỔNG HỢP ĐƠN HÀNG

Từ ngày: 01/01/2021 đến ngày: 31/03/2021

Stt	Ngày lập	Số ĐH	Mã vật tư	Tên vật tư	Tên nhà CC	Ngày về đơn hàng	Đơn vị	Kế hoạch đặt hàng			Nhập kho thực tế			Số lượng còn phải nhập			
								Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành	
1	31/03/2021	0000001	LSSXC1000	Dao cạo 06 lưỡi SXC1000 của nhà Thương mại TH	Công ty TNHH Thương mại TH	Cải	5.000.000	20.000,00	100.000,00	5.000,00	20.000,00	100.000,00	2.000,000				
			SVA1000	Dao cạo 05 lưỡi Thương mại TH	Công ty TNHH Thương mại TH	Cải	4.000.000	12.000,00	48.000,00	2.000,00	12.000,00	48.000,00	2.000,000				
			SVA3000	Dao cạo 07 lưỡi Thương mại TH	Công ty TNHH Thương mại TH	Cải	6.000.000	15.000,00	78.000,00	4.000,00	15.000,00	78.000,00	2.000,000				
			SXD1000	Dao cạo 06 lưỡi Thương mại TH	Công ty TNHH Thương mại TH	Cải	3.000.000	10.000,00	30.000,00	5.000,00	10.000,00	30.000,00	2.000,000	20.000,00			-40,0
			SXD1000	Dao cạo 06 lưỡi Thương mại TH	Công ty TNHH Thương mại TH	Cải	6.000.000	10.000,00	60.000,00	5.000,00	10.000,00	70.000,00	1.000,000	10.000,00			10,0
Tổng cộng:								24.000,000		336.000,000	17.000,000		366.000,000	5.000,000			-50,0

Thông tin về nhà cung cấp

- Quản lý không giới hạn số lượng các nhà cung cấp



- Tên nhà cung cấp, địa chỉ, số điện thoại, số fax, người liên hệ
- Phương thức giao hàng và thanh toán ngầm định
- Khai báo các điều kiện tín dụng, thời hạn tín dụng kèm ngày hết hạn

Quản lý yêu cầu mua hàng

- Cho phép tra cứu giá mua gần nhất
- Quản lý theo công trình/dự án/vụ việc
- Kiểm tra tồn kho của mặt hàng cần mua
- Xét duyệt (trên máy) theo nhiều cấp các yêu cầu mua hàng

Quản lý báo giá

- Lưu báo giá của tất cả các nhà cung cấp và tất cả các hàng đặt mua
- Khai báo các mức giá, chiết khấu, các điều kiện thanh toán và số lượng đơn hàng tối thiểu
- Cho phép xem các báo giá trước đây và hiện thời
- Cho phép phân quyền “Lập báo giá” và quyền “Duyệt báo giá”

Quản lý đơn hàng

- Lập đơn hàng dựa trên các yêu cầu mua hàng
- Kết nối đơn hàng tự động với báo giá đã được duyệt
- Lập đơn mua hàng nội địa hoặc nhập khẩu theo đồng tiền của nhà cung cấp
- Cho phép tính cước vận chuyển, bảo hiểm và các phí khác, phân bổ tự động hoặc tùy biến
- Cho phép phân quyền “Lập đơn hàng” và quyền “Duyệt/Hủy/Treo đơn hàng”
- Theo dõi nhập kho hàng mua, hàng trả lại nhà cung cấp

Hệ thống cảnh báo mua hàng

- Cho phép khai báo và thực hiện các cảnh báo hàng nhập mua như: Giới hạn nhập cho phép, hạn mức nợ, ...

Báo cáo

- Bảng kê/tổng hợp các báo giá
- Bảng kê/tổng hợp các đơn hàng
- Các báo cáo phân tích về hàng nhập mua: Theo mặt hàng, theo nhà cung cấp, theo hợp đồng, theo đơn hàng, ...
- Báo cáo về tình trạng của các yêu cầu mua hàng; tình trạng của các đơn hàng; các đơn hàng đang thực hiện, treo hoặc chờ xác nhận

Kết nối với các phân hệ khác



- Liên kết với các phân hệ quản lý hàng tồn kho, kế toán công nợ phải trả, kế toán tổng hợp, kế toán thuế...

6. SIS Inventory – Quản trị kho hàng hóa, vật tư

Phân hệ quản lý kho hàng cung cấp thông tin kịp thời về mọi mặt của hàng tồn kho. Phân hệ hỗ trợ các giao dịch trực tiếp để ghi chép nhập xuất kho; cho phép quản lý tiện lợi nhờ khả năng quản lý nơi cất giữ/vị trí của vật tư; quản lý lô/hạn sử dụng của sản phẩm, quản lý tồn kho Max – Min, cung cấp nhiều tiện ích trong việc kiểm kê.

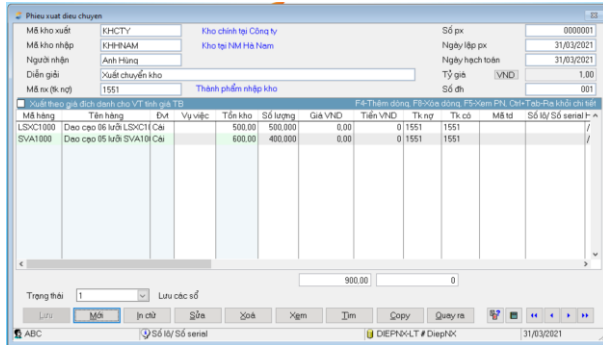
Hệ thống hỗ trợ tất cả các phương pháp chính tính giá hàng tồn kho, quản lý đa đơn vị tính, quy đổi đơn vị tính và cung cấp các báo cáo phục vụ tốt công việc ra quyết định trong dây chuyền cung ứng vật tư.

Phân hệ quản lý kho hàng có các menu chính sau: Phiếu nhập kho, Kiểm tra chất lượng, Xuất trả lại nhà cung cấp, Giấy đề nghị xuất vật tư, Phiếu xuất kho, Phiếu nhập phế liệu, Phiếu nhập kho thành phẩm, Xuất hàng cho đại lý, Xuất điều chuyển kho, Lệnh sản xuất, Kiểm kê kho, Báo cáo nhập kho, Báo cáo xuất kho, Báo cáo tồn kho, ...

Quản trị kho hàng hóa vật tư có thể được chia làm:

6.1 Quản trị kho hàng hóa, vật tư thông thường





LIỆU DỮ LIỆU DOANH NGHIỆP ĐẦU XUẤT

TỔNG HỢP NHẬP XUẤT TỒN
Kho: 78 và các kho
Từ ngày: 01/01/2024 đến ngày: 31/03/2024

Stt	Mã vật tư	Tên vật tư	Đơn vị	Thử đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Thử cuối kỳ	
				Số hàng	Giá trị	Số hàng	Giá trị	Số hàng	Giá trị	Số hàng	Giá trị
1	020001	Chung cư 021	Ch	100,000	5,000,000	100,000	5,000,000	7,000	3,675,000	12,000	6,125,000
2	020002	Chung cư 022	Ch	20,000	1,000,000	20,000	1,000,000	1,000	75,000	1,000	50,000
3	020003	Chung cư 023	Ch	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000	2,500,000	12,500,000	1,500,000	7,500,000
4	020004	Chung cư 024	Ch	20,000	1,000,000	20,000	1,000,000	1,000	75,000	1,000	50,000
5	020005	Chung cư 025	Ch	10,000,000	50,000,000	10,000,000	50,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000
6	020006	Chung cư 026	Ch	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000
7	020007	Chung cư 027	Ch	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000
8	020008	Chung cư 028	Ch	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000
9	020009	Chung cư 029	Ch	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000
10	020010	Chung cư 030	Ch	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000
11	020011	Chung cư 031	Ch	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000
12	020012	Chung cư 032	Ch	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000
13	020013	Chung cư 033	Ch	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000
14	020014	Chung cư 034	Ch	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000
15	020015	Chung cư 035	Ch	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000
16	020016	Chung cư 036	Ch	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000
17	020017	Chung cư 037	Ch	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000
18	020018	Chung cư 038	Ch	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000
19	020019	Chung cư 039	Ch	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000
20	020020	Chung cư 040	Ch	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000
Tổng cộng				250,000,000	1,250,000,000	250,000,000	1,250,000,000	1,000,000	5,000,000	1,000,000	5,000,000

Khai báo thông tin vật tư, hàng hoá

- Không hạn chế danh điểm vật tư
- Cho phép khai báo mã tới >= 16 ký tự
- Mô tả chi tiết và tóm tắt vật tư, hàng hóa
- Phân loại, phân nhóm vật tư, hàng hóa theo yêu cầu của người sử dụng
- Khai báo nhiều đơn vị tính cho 1 mặt hàng
- Quản lý theo lô và thời hạn sử dụng
- Quản lý ảnh của hàng hoá, vật tư
- Chính sách đặt hàng, quy mô (số lượng) của 1 đơn hàng và thời hạn thực hiện
- Cho phép khai báo số lượng tồn tối đa, tối thiểu
- Cho phép khai báo danh mục đó có sử dụng trong các giao dịch hay không
- Cho phép khai báo các trường tự do phục vụ yêu cầu quản trị riêng của DN

Khai báo kho hàng

- Không hạn chế số kho hàng
- Không hạn chế vị trí sắp xếp trong từng kho hàng
- Cho phép khai báo kho công ty, kho đại lý ký gửi...

Quản lý nghiệp vụ

- Các loại chứng từ: phiếu nhập, phiếu xuất, phiếu xuất điều chuyển kho, phiếu nhu cầu nguyên vật liệu...
- Cho phép khai báo mã giao dịch
- Quản lý trạng thái chứng từ: Lập, Duyệt, ...
- Không/Cho phép xuất quá số tồn kho quy định
- Cảnh báo tồn kho trong Nhập - Xuất kho
- Thông báo việc thiếu hụt vật tư trước khi ký lệnh sản xuất
- Quản lý việc xuất vật tư thông qua phiếu đề nghị xuất vật tư



- Quản trị kho thông minh bằng QR code hoặc Bar code

Kiểm kê hàng tồn kho

- Cập nhật thông tin kiểm kê
- Tính chênh lệch kiểm kê và tạo các bút toán tương ứng

Tính giá hàng tồn kho

- Sẵn sàng các phương pháp tính giá hàng tồn kho: Giá trung bình tháng, trung bình di động, nhập trước xuất trước, đích danh
- Cho phép chọn phương pháp tính giá cho từng mặt hàng
- Cho phép tính giá vốn theo từng hợp đồng, vụ việc

Hệ thống cảnh báo kho hàng

- Cho phép khai báo các cảnh báo về kho hàng
- Thực hiện các cảnh báo kho hàng như: mức xuất/nhập NVL, thành phẩm, hàng hoá; cảnh báo về giá cả nhập xuất của hàng hoá vật tư khi vượt quá ngưỡng quan trọng ...

Báo cáo

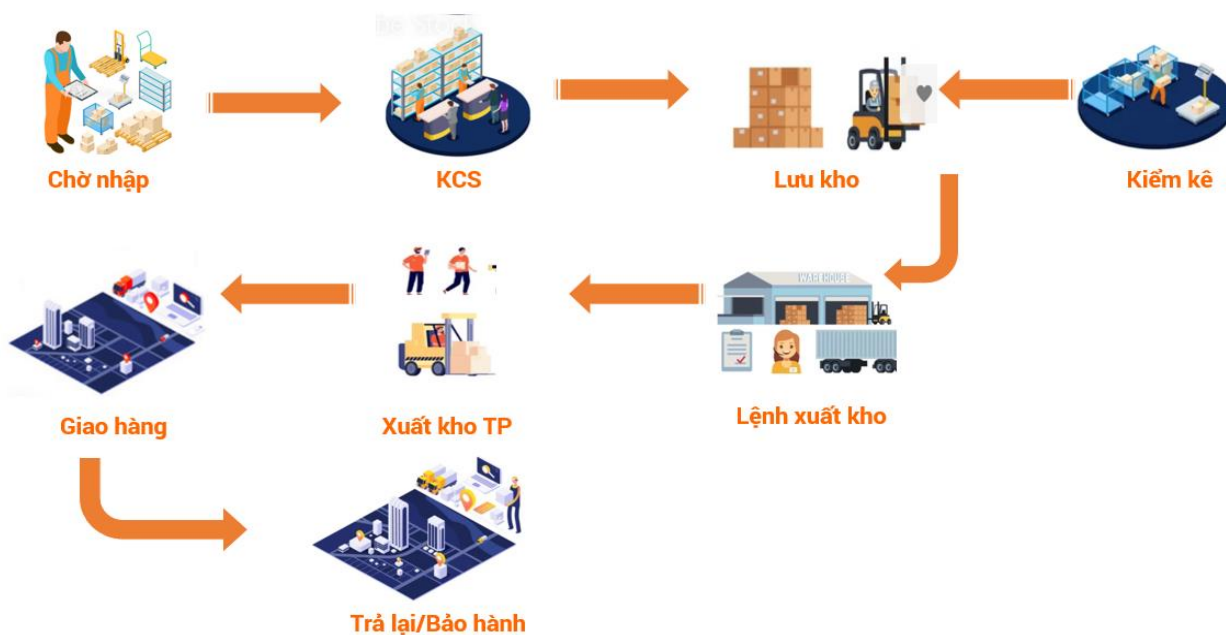
- Báo cáo tình trạng tồn kho
- Báo cáo nhập - xuất - tồn
- Thẻ kho, sổ chi tiết vật tư
- Báo cáo tình trạng của các lệnh sản xuất
- Báo cáo tồn kho theo lô/hạn sử dụng
- Báo cáo tuổi hàng tồn kho
- Báo cáo phân tích tồn kho theo nhiều tiêu thức: Nhóm hàng, hạn dùng, theo kho, theo nhà cung cấp, ...
- Báo cáo tồn kho theo vị trí sắp xếp

6.2 Quản trị kho thông minh

Thời gian gần đây đây, các doanh nghiệp đang tìm kiếm giải pháp “Quản Trị Kho Thông Minh” bằng cách sử dụng phần mềm quản lý kho trong mô hình ERP và kết nối với thiết bị sử dụng QR Code (máy handy) trong công tác Nhập – Xuất – Kiểm kê kho và in, dán tem QR cho sản phẩm.



Quy trình quản lý:



Vận hành & lợi thế mang lại:

- Quản trị kho hàng hóa vật tư thông minh tích hợp tự động máy đọc mã cầm tay QR Code có thể đọc ngay lập tức các mã xa và gần
- Giải pháp mang đến sự chuyên nghiệp trong quản trị kho hàng hóa, vật tư, cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin kho hàng theo nhiều chiều
- Giải pháp giúp DN quản trị sát sao luân chuyển hàng hóa vật tư trong kho bằng công nghệ hiện đại & tự động hóa
- Giải pháp giúp tiết kiệm thời gian, nhân sự cho hệ thống quản trị kho, sản xuất
- Là một sự lựa chọn tối ưu trong việc số hóa quản trị DN 4.0
- Giải pháp đặc biệt được các DN Nhật Bản hoặc các DN sản xuất gia công cho các DN Nhật Bản, Hàn Quốc ưa dùng





Máy vi tính cầm tay này có thể đọc nhiều ký tự bất kể kiểu chữ là gì.

Nhiều phong chữ

A B C 1 2 3 A B C I 2 3

A B C 1 2 3 A B C 1 2 3

Nhiều định dạng ngày

2020.3.15

20/3/15

3/15/2020

MARCH/15/2020

Chức năng chính:

- In tem từ phần mềm với mã QR chứa được vô số thông tin của sản phẩm như: Khách hàng, Lô sản xuất/hạn sử dụng, Tên hàng, Đơn hàng – P/O, vị trí lưu kho,
- Quản trị lô sản xuất (mã số lô/ngày sản xuất để truy xuất nguồn gốc khi hàng có vấn đề lỗi)
- Quản trị tồn kho theo lô, vị trí, dãy, kệ để tiện cho việc tìm kiếm
- Quản lý vị trí xếp hàng tối ưu, tính công suất/diện tích lưu kho có thể
- Phân quyền từng trường trên phiếu, từng chức năng, thao tác
- Cho phép sử dụng trạng thái & phân quyền trên mỗi phiếu: Lập, Duyệt, Hủy, Thực hiện, Đóng, ...
- Báo cáo đa dạng: Báo cáo KCS, Bảng kê nhập kho, Tổng hợp nhập kho, Nhập kho theo P/O – khách hàng, Bảng kê lệnh xuất kho, Báo cáo xuất kho, Báo cáo xuất kho theo P/O – Tiến độ giao hàng, Báo cáo đổi/trả - NG, Báo cáo kiểm kê – thực tế, ...

Kết nối với các phân hệ khác

- Liên kết với các phân hệ mua hàng, bán hàng, kế toán tổng hợp, quản trị sản xuất...



7. SIS Production Planning – Quản trị kế hoạch và sản xuất

Phần mềm SIS ERP 9.0 là một giải pháp Quản trị sản xuất tuyệt vời dành cho DN sản xuất. Phần mềm cho phép chạy tự động từ khâu lập kế hoạch sản xuất đến quản lý quá trình sản xuất sản phẩm.

Căn cứ vào Đơn đặt hàng của khách hàng, lịch giao hàng cho khách và dự báo nhu cầu thị trường, căn cứ vào tồn kho thành phẩm thực tế và số lượng sản phẩm còn đang dở dang trên dây chuyền sản xuất, lượng tồn kho an toàn (MAX-MIN) để tự động tính ra nhu cầu sản phẩm cần sản xuất trong một thời gian nhất định

Từ định mức nguyên vật liệu đã xây dựng – BOM, tồn kho nguyên vật liệu thực tế tại DN cũng như quy định mức tồn kho NVL an toàn (MAX-MIN) và đơn hàng mua NVL đã đặt nhà cung cấp phần mềm sẽ đưa ra tổng nhu cầu NVL để đáp ứng tổng nhu cầu sản phẩm cần sản xuất

Phần mềm cho phép xây dựng Kế hoạch sản xuất sản phẩm theo từng thời điểm cụ thể để kịp thời đáp ứng nhu cầu cho DN, Khách hàng đồng thời tự động tính ra lượng nhu cầu dự trữ NVL để sản xuất sản phẩm theo kế hoạch sản xuất đã đề ra - MRP

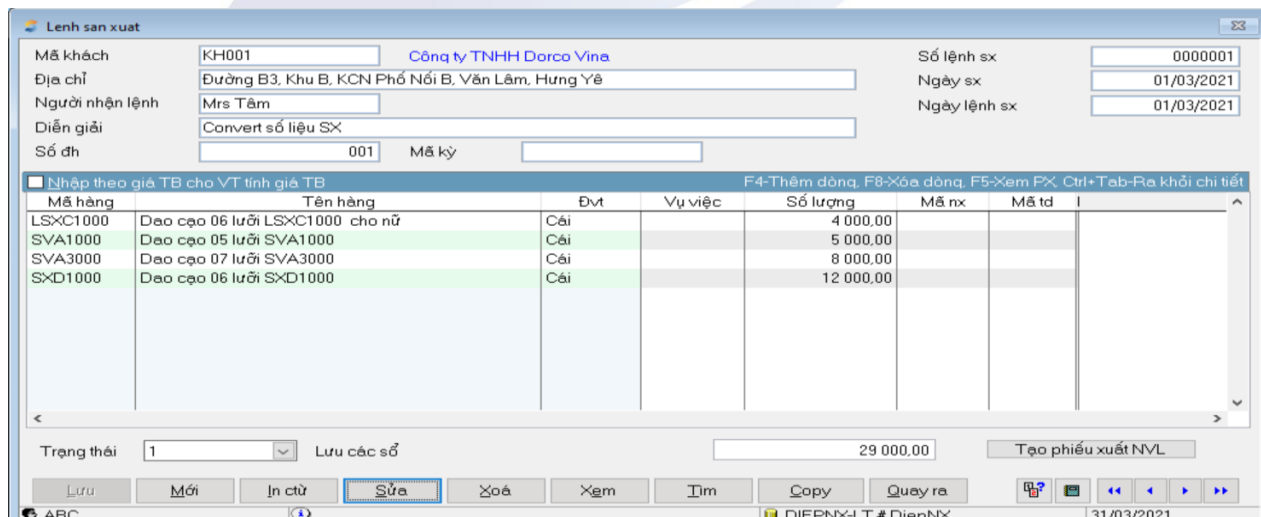
Nhu cầu mua NVL sẽ được chuyển tự động sang bộ phận thu mua để tiến hành đặt hàng và cung cấp vật tư đáp ứng kịp thời số lượng, chất lượng đảm bảo sản xuất.

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất và tính sẵn sàng trong sản xuất như: NVL, Máy móc sản xuất, Công suất, lao động bộ phận sản xuất sẽ tiến hành phát Lệnh sản xuất

Phần mềm tự động tính toán ra lượng NVL cần xuất ra phục vụ cho lệnh sản xuất, có thể xuất tự động hoặc xuất thủ công tùy ý.

Trên phần mềm cho phép lên các báo cáo thống kê sản xuất chi tiết từng loại sản phẩm, bán thành phẩm, phế phẩm, theo từng ngày sản xuất, từng đơn hàng...

Đồng thời chương trình cũng cho phép DN quản trị gia công sản xuất ở bên ngoài theo quy trình gia công từ “Đơn đặt hàng gia công” → “Xuất NVL gia công” → “Cập nhật hàng hoàn thành từ gia công” → “Lên báo cáo tiến độ quá trình gia công”, “so sánh đối chiếu công nợ”, “nguyên vật liệu xuất gia công với thành phẩm nhận về”, ...



Mã hàng	Tên hàng	Đvt	Vụ việc	Số lượng	Mã nx	Mã td
LSXC1000	Dao cạo 06 lưỡi LSXC1000 cho nữ	Cái		4 000,00		
SVA1000	Dao cạo 05 lưỡi SVA1000	Cái		5 000,00		
SVA3000	Dao cạo 07 lưỡi SVA3000	Cái		8 000,00		
SXD1000	Dao cạo 06 lưỡi SXD1000	Cái		12 000,00		



BÁO CÁO HÀNG LỖI/HỎNG - Chi tiết theo loại lỗi
DETAIL REPORT OF DAMAGE PRODUCTS

Từ ngày/From: ... Đến ngày/To: ...

Số TT	Mã SP	Tên SP	ĐVT	Công đoạn	Cộng	Tỷ lệ lỗi thực tế = SL lỗi/SL SX	Tỷ lệ lỗi dự kiến	Phân loại lỗi				
No	Product Code	Product Name	UNIT	Process	Total	Error rate	Expected Error Rate	Lỗi 1	Lỗi 2	Lỗi 3	Lỗi 4	Lỗi 5
1												
2												

BÁO CÁO TỔNG HỢP TIẾN ĐỘ LỆNH SẢN XUẤT GIA CÔNG
GENERAL REPORT OF OUTSOURCING PROGRESS

Từ ngày/From: ... Đến ngày/To: ...

Đơn vị gia công/Outsourcing Company:

Stt No	Ngày lập đơn Date	Số đơn hàng gia công Outsourcing Oder	Ngày yêu cầu hoàn thành Finish Date	Mã sản phẩm Product Code	Tên sản phẩm Product Name	Đơn vị tính Unit	Công đoạn gia công Outsourcing Stage	Chi phí gia công Outsourcing Cost	Số lượng đặt gia công Outsourcing Quantity	Số lượng nhập về Receipt Quantity	Số lượng lỗi Error Quantity	Số lượng còn lại Remaining Quantity
1	15/6/2020	GC01	30/6/2020	SPA	A	Cái	CB1		50	40	2	8
				SPB	B	Cái	CB1		30	30	0	0
				SPC	C	Cái	CB1		20	20	0	0
				SPD	D	Cái	CB2		10	10	0	0
2	20/6/2020	GC02	30/7/2020	SPA	A	Cái	CB1		10	8	0	2
				SPE	E	Cái	CB3		10	10	0	0

Phieu kiểm định chất lượng

Mã phiếu nhập: PNA Số phiếu kế: 0000001

Số phiếu nhập: 0001 Ngày hoá đơn: / / Ngày lập phiếu: 02/03/2021

Người kiểm tra: Nguyễn Văn Nam

Diễn giải: KCS 03 Lô hàng

F4-Thêm dòng mới, F8-Xóa dòng, Ctrl+Tab-Thoát khỏi chi tiết

Mã hàng	Tên hàng	Đvt	Mã kho	Vị trí	Lô	Kết quả Kế	Nội dung	Số lượng	Lý do
SVA1000	Dao cạo 05 lưỡi SVA1000	Cái	KHCTY	01	LOT01	BCD	Lỗi	10,000	
LSXC1000	Dao cạo 06 lưỡi LSXC1000	Cái	KHCTY	01	LOT02	DG01	Lỗi	200,000	
SXD1000	Dao cạo 06 lưỡi SXD1000	Cái	KHCTY	01	LOT03	TD01	Lỗi	10,000	

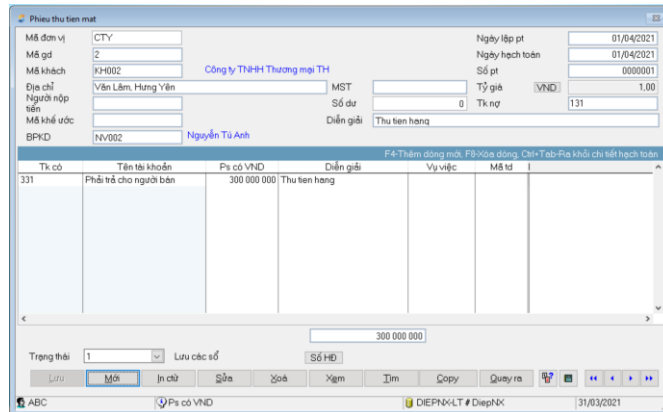
Trạng thái: 1 Số lượng: 220,00

ABC 31/03/2021



8. SIS Financial – Kế toán tài chính, quản trị

8.1 Quản trị vốn bằng tiền



SỔ NHẬT KÝ CHI TIẾT
Năm: 2009

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Đến giá	Chi Nợ TK 111	Nợ 1331	Nợ 141	Nợ 142
	Số hiệu	Ngày tháng					
	A	B	C	D	E		
Số bằng trước: chuyển sang							
01/01/2009	120822PC	01/01/2009	Kép tiền tạm gia tập trước 16 ATP & phí khám Sítôli cho CH (S)	644.000			
04/01/2009	120824A	04/01/2009	Thanh toán chi phí mua sắm đồ nghề cho công trình 10 nhà máy tại KCN Nam Trung	36.997.000			
05/01/2009	120825A	05/01/2009	Chi 7% Nền lẻ HS 0707 00407's của Cty Thanh Hưng T1008	97.600	97.600		
05/01/2009	120825A	05/01/2009		97.400			
05/01/2009	120825A	05/01/2009	Thanh toán tiền mua 10 kiện sơn cho CH SX	60.000			
05/01/2009	120825A	05/01/2009	Thanh toán các chi phí hàng đi Minh Hưng	60.000			
05/01/2009	120825A	05/01/2009	Thanh toán tiền thuê chi phí hàng đi ST Tân	32.000			
05/01/2009	120822PC	05/01/2009	Thanh toán tiền thuê gian hàng tháng 11/2008	1.170.364	1.170.364		

Quản lý các tài khoản tiền mặt, tiền gửi, các kế ước vay

- Theo dõi tiền gửi, tiền vay ở nhiều ngân hàng
- Theo dõi giao dịch liên quan đến nhiều loại ngoại tệ khác nhau
- Theo dõi từng kế ước vay

Quản lý thu

- Theo dõi thu/chi chi tiết của từng khách hàng, của từng hóa đơn
- Cho phép thu tiền của nhiều hóa đơn trên một phiếu thu
- Cho phép thu tiền của nhiều khách hàng trên một phiếu
- Cho phép nhận tiền trả trước của khách hàng rồi sau đó mới phân bổ cho hóa đơn xuất ra sau đó
- Theo dõi các khoản thu khác
- In phiếu thu từ chương trình theo mẫu đặc thù của người sử dụng
- Tự động tạo các bút toán số cái
- Cho phép kiểm soát dấu vết khi kết chuyển/cập nhật giao dịch
- Ngăn chặn việc cập nhập trùng số hóa đơn
- Cho phép lựa chọn giao dịch thu tiền theo dòng công việc (workflow): Lập phiếu, duyệt phiếu, thực hiện & chuyển số cái

Quản lý chi

- Theo dõi chi trả chi tiết cho từng nhà cung cấp, từng hóa đơn
- Cho phép thanh toán cho nhiều hóa đơn trên cùng một phiếu chi
- Cho phép chi tiền của nhiều nhà cung cấp trên một phiếu
- Cho phép trả tiền trước cho nhà cung cấp rồi sau đó mới mới phân bổ cho hóa đơn nhận được sau đó



- Theo dõi các khoản chi khác
- Có nhiều tiện ích theo dõi các hóa đơn thuế GTGT đầu vào đối với các khoản chi trực tiếp vào chi phí
- In phiếu chi, UNC, lệnh chuyển tiền từ chương trình theo mẫu đặc thù của người sử dụng
- Tự động tạo các bút toán số cái
- Cho phép kiểm soát dấu vết khi kết chuyển/cập nhật giao dịch
- Ngăn chặn việc cập nhật trùng số chứng từ
- Cho phép lựa chọn giao dịch chi tiền theo dòng công việc (workflow): Lập phiếu, duyệt phiếu, thực hiện & chuyển số cái

Quản lý ngoại tệ

- Theo dõi nhiều ngoại tệ khác nhau
- Tự động tính toán tỷ giá ghi sổ theo phương pháp lựa chọn: đích danh, trung bình di động, trung bình tháng, nhập trước xuất trước
- Tự động tính toán và hạch toán chênh lệch tỷ giá

Báo cáo

- Sổ quỹ, sổ chi tiết ngân hàng
- Báo cáo về kế ược vay
- Bảng kê chứng từ
- Báo cáo dòng tiền
- Lựa chọn & thực hiện báo cáo quy đổi ngoại tệ ngay khi xem báo cáo
- Lấy báo cáo tiền mặt, tiền gửi theo chỉ tiêu như: Ngoại tệ, tỷ giá, nội tệ...

Kết nối với các phân hệ khác

- Liên kết số liệu với các phân hệ kế toán công nợ phải thu, kế toán công nợ phải trả về hóa đơn và thanh toán
- Tự động chuyển số liệu hạch toán vào sổ cái hoặc chuyển số liệu hạch toán sang phân hệ kế toán tổng hợp để duyệt chuyển vào sổ cái.

8.2 Quản lý công nợ phải thu

Phân hệ kế toán công nợ phải thu của SIS ERP 9.0 góp phần quản lý dòng tiền tệ hiệu quả hơn và thúc đẩy việc thu tiền nhanh chóng. Giao diện thân thiện với người dùng và hàng loạt các tính năng khác cho phép xử lý các hoá đơn, thu tiền và các giao dịch khác một cách dễ dàng hơn. Chức năng tra cứu, cảnh báo sẽ giúp xác định những khoản công nợ đến hạn, quá hạn và những khách hàng đã quá hạn mức tín dụng.



Phân hệ này kết nối đầy đủ với các phân hệ SIS ERP 9.0 khác và phù hợp với các tiêu chuẩn và nguyên tắc kế toán.

BẢNG KẾ HOÁ ĐƠN THEO HẠN THANH TOÁN
Ngày: 01/01/2011

Chương trình	Số tiền phải thu	Số tiền đã thu	Còn phải thu	Hạn TT	Trong hạn TT	Quá hạn 1-30 ngày	Quá hạn 31-60 ngày	Quá hạn 61-90 ngày
Anh Hà - AHTN01								
14/01	17	30 264 000	30 264 000				30 264 000	
26/01	37	21 146 000	21 146 000				21 146 000	
29/02	134	34 338 000	34 338 000			34 338 000		
			85 748 000			34 338 000		
Anh Khoa - NMAK01								
21/02	96	15 430 000	15 430 000			15 430 000		
27/02	118	32 074 000	32 074 000			32 074 000		
			67 504 000			67 504 000		
Anh Quang - NMQA01								
01/02	30	42 951 600	42 951 600				42 951 600	
08/02	62	103 332 000	103 332 000			103 332 000		

BẢNG CÂN ĐỐI PHÁT SINH CÔNG NỢ

Tài khoản: 131 - Phải thu của khách hàng
Từ ngày: 01/01/2011 đến ngày: 31/02/2011

Stt	Mã khách	Tên khách	Số dư đầu kỳ		Phát sinh		Số dư cuối kỳ	
			Dư nợ đầu kỳ	Dư có đầu kỳ	Phát sinh nợ	Phát sinh có	Dư nợ cuối kỳ	Dư có cuối kỳ
1	DNTPT	Cty CP SX và phân	406 678 000		3 063 646 600	414 747 300		3 115 577 300
2	DTPT	DN Tân Phương			23 000 000	23 000 000		
3	DTPT	Anh Thành		9 900	831 500 000	831 510 000		
4	DTPT	Anh Quyết	1 650		348 171 000	349 823 650		861 000
5	DTPT	Hoàng Thu Lê Lê			15 891 000	15 891 000		
6	DTPT	Cô Loan	30 084 800		4 514 100 000	468 419 100		41 073 700
7	DTPT	Kịch 1#			81 189 900	81 189 900		176
8	DTPT	Chu Nga			900 000	900 000		
9	DTPT	Cty TNHH Thái	4 820 000		11 092 000			16 912 000
10	DTPT	Anh Khoa		1 000 000	402 650 000	401 645 000		5 000
11	DTPT	Anh Quang		2 800 000	181 487 000	178 687 000		
12	DTPT	Nguyễn Sĩ Tiến		300	209 775 000	209 774 300		
13	DTPT	Bình Dũng			141 245 000	141 245 000		
14	DTPT	Chu Dũng			58 770 000	80 231 300		17 461 300
15	DTPT	Chu Kiên	482 434 000		1 023 615 000	1 439 349 400		53 345 600
16	DTPT	Chu Minh			40 522 730	40 522 730		230
17	DTPT	Mai Huỳnh Phan	15 600 000		144 400 000	180 000 000		

Quản lý thông tin khách hàng

- Cung cấp thông tin về tình trạng hiện thời của khách hàng và bằng kỹ thuật drill-down truy ngược tới giao dịch gốc
- Lưu trữ các thông tin quan trọng về khách hàng như địa chỉ, số điện thoại, số fax, người liên hệ, vùng, điều khoản tín dụng, hạn mức tín dụng và phân loại tín dụng
- Theo dõi trạng thái khách hàng tạm dừng giao dịch

Quản lý hoá đơn

- Đọc các hóa đơn được nhập từ phân hệ bán hàng để hạch toán
- Theo dõi thời hạn thanh toán của hóa đơn
- Tự động tạo các bút toán sổ cái
- Cho phép kiểm soát dấu vết khi kết chuyển/cập nhật giao dịch
- Ngăn chặn việc cập nhật trùng số hóa đơn
- Kết nối trực tiếp hóa đơn với phần mềm hóa đơn điện tử của các nhà cung cấp

Quản lý thu tiền hàng

- Chứng từ thu tiền bán hàng được cập nhật tại phân hệ kế toán tiền mặt và tiền gửi ngân hàng
- Tạo phiếu thu tự động từ phân hệ bán hàng nếu thu tiền mặt
- Phân bổ số tiền thu cho các hóa đơn bán hàng nếu theo dõi công nợ theo hóa đơn. Việc phân bổ tiền hàng cho các hóa đơn có thể thực hiện trực tiếp cho từng hóa đơn hoặc tự động theo các tiêu thức lựa chọn: bán trước – thu trước, đến hạn trước – thu trước, ...
- Tính lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ khi thanh toán liên quan đến ngoại tệ



Hệ thống cảnh báo công nợ phải thu

- Cảnh báo hạn mức công nợ của mỗi khách hàng khi giao dịch hoặc trong báo cáo
- Cảnh báo công nợ quá hạn cho phép xuất hàng tiếp hay dừng...

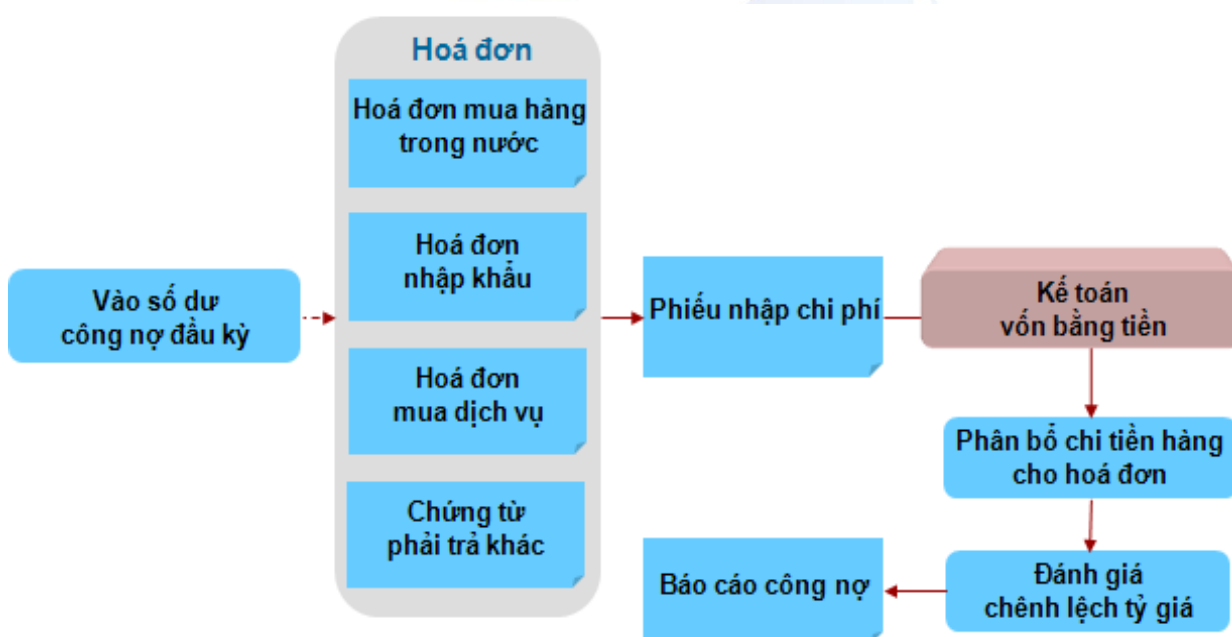
Báo cáo

- Bản phân tích tuổi nợ các khoản phải thu
- Báo cáo các khoản nợ quá hạn
- Báo cáo các khách hàng vượt hạn mức tín dụng
- Sổ chi tiết công nợ của khách hàng
- Báo cáo tổng hợp công nợ phải thu
- Báo cáo công nợ phải thu theo hợp đồng, đơn hàng...

Kết nối với các phân hệ khác

- Tự động nhận các hoá đơn, các bút toán ghi nợ, ghi có từ phân hệ Quản lý bán hàng
- Cung cấp các thông tin về hạn mức tín dụng và các khoản nợ quá hạn sang phân hệ Quản lý bán hàng để tạm dừng cho phép tín dụng
- Tự động chuyển số liệu hạch toán vào sổ cái hoặc chuyển số liệu hạch toán sang phân hệ kế toán tổng hợp để duyệt chuyển vào sổ cái.

8.3 Quản lý công nợ phải trả



B. KẾ CHI TIẾT TRẢ TIỀN CHO CÁC HÓA ĐƠN

Từ ngày: 01/01/2011 đến ngày: 31/12/2011

Chứng từ		Diễn giải	Số tiền phải trả	Số tiền đã trả
Ngày	Số			
Cty CP Ford Thăng Long - NBTL01				
28/02/2011	PKT 0092689	Mua ô tô con 7 chỗ Ford - Everest	814 320 000	
		<i>Cộng hoá đơn:</i>	814 320 000	
		<i>Cộng khách hàng:</i>	814 320 000	814 320 000
Cty TNHH gậy và bao bi Lam Việt An - NBLVA01				
17/01/2011	PKT 0000055	Tiền thuê GTGT	1 359 800	
		<i>Cộng hoá đơn:</i>	1 359 800	
18/01/2011	PKT 0000061	Tiền thuê GTGT	1 364 220	
		<i>Cộng hoá đơn:</i>	1 364 220	
23/05/2011	PKT 0000606	Tiền thuê GTGT	1 799 920	
		<i>Cộng hoá đơn:</i>	1 799 920	

BẢNG KÊ CÔNG NỢ THEO HÓA ĐƠN

Từ ngày: 01/01/2011 đến ngày: 31/12/2011

Chứng từ		Diễn giải	Phải trả	Đã trả	Còn phải trả	Hạng TT
Ngày	Số					
Cty CP Ford Thăng Long - NBTL01						
28/02	PKT 0092689	Mua ô tô con 7 chỗ Ford - Everest	814 320 000		814 320 000	28/02
			814 320 000		814 320 000,00	
Cty TNHH gậy và bao bi Lam Việt An - NBLVA01						
17/01	PKT 0000055	Tiền thuê GTGT	1 359 800		1 359 800	17/01
18/01	PKT 0000061	Tiền thuê GTGT	1 364 220		1 364 220	18/01
23/05	PKT 0000606	Tiền thuê GTGT	1 799 920		1 799 920	23/05
24/05	PKT 0000612	Thuê GTGT	1 799 730		1 799 730	24/05
			6 323 690		6 323 690,00	
Cty TNHH Ha Bao Linh - NBHL01						
31/01	PKT 0061149	Tiền thuê xưởng T1/2011	80 000 000		80 000 000	31/01
28/02	PKT 0016704	Tiền thuê nhà xưởng	80 000 000		80 000 000	28/02
31/03	PKT 0016709	Tiền thuê xưởng T3/2011	80 000 000		80 000 000	31/03

Phân hệ kế toán công nợ phải trả quản lý một cách hiệu quả các khoản phải trả nhà cung cấp và các khoản chi trả khác. Giao diện thân thiện với người dùng và các tính năng tự động giúp xử lý các giao dịch một cách dễ dàng.

Các tính năng tra cứu và lập báo cáo giúp truy nhập nhanh chóng đến các thông tin liên quan đến khoản phải trả cũng như các tham khảo về các phương án thanh toán để tiết kiệm chi phí.

Thông tin về nhà cung cấp

- Cung cấp thông tin về tình trạng công nợ phải trả với nhà cung và bảng kỹ thuật drill-down truy ngược tới giao dịch gốc
- Lưu trữ các thông tin liên hệ quan trọng về nhà cung cấp như địa chỉ, số điện thoại, số fax, người liên hệ, phân loại, mã số thuế
- Cho phép khai báo điều kiện tín dụng, hạn mức tín dụng và ngày hết hạn

Quản lý hóa đơn mua hàng

- Theo dõi thời hạn thanh toán của hóa đơn
- Tự động tạo các bút toán sổ cái
- Cho phép kiểm soát dấu vết khi kết chuyển/cập nhật giao dịch
- Cập nhật các chứng từ thanh toán tạm ứng

Quản lý thanh toán

- Chứng từ thanh toán cho nhà cung cấp được cập nhật tại phân hệ kế toán tiền mặt và tiền gửi ngân hàng hoặc quản lý mua hàng đối với mua hàng thanh toán ngay
- Việc phân bổ tiền thanh toán cho các hóa đơn có thể thực hiện trực tiếp cho từng hóa đơn hoặc tự động theo các tiêu thức lựa chọn: nhận trước – trả trước, đến hạn trước – trả trước...
- Tính lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ khi thanh toán liên quan đến ngoại tệ
- Quản lý thanh toán tạm ứng trong nội bộ công ty: Số tiền tạm ứng, thời hạn hoàn ứng, đã hoàn ứng và còn phải hoàn ứng...



Hệ thống cảnh báo công nợ phải trả

- Cho phép khai báo các cảnh báo về công nợ phải trả
- Cảnh báo hạn mức công nợ của mỗi nhà cung cấp khi giao dịch hoặc trong báo cáo
- Cảnh báo công nợ phải trả quá hạn...

Báo cáo

- Bản phân tích tuổi nợ các khoản phải trả
- Sổ chi tiết công nợ với nhà cung cấp
- Báo cáo tổng hợp công nợ phải trả
- Báo cáo công nợ phải trả theo từng đơn hàng, hợp đồng...

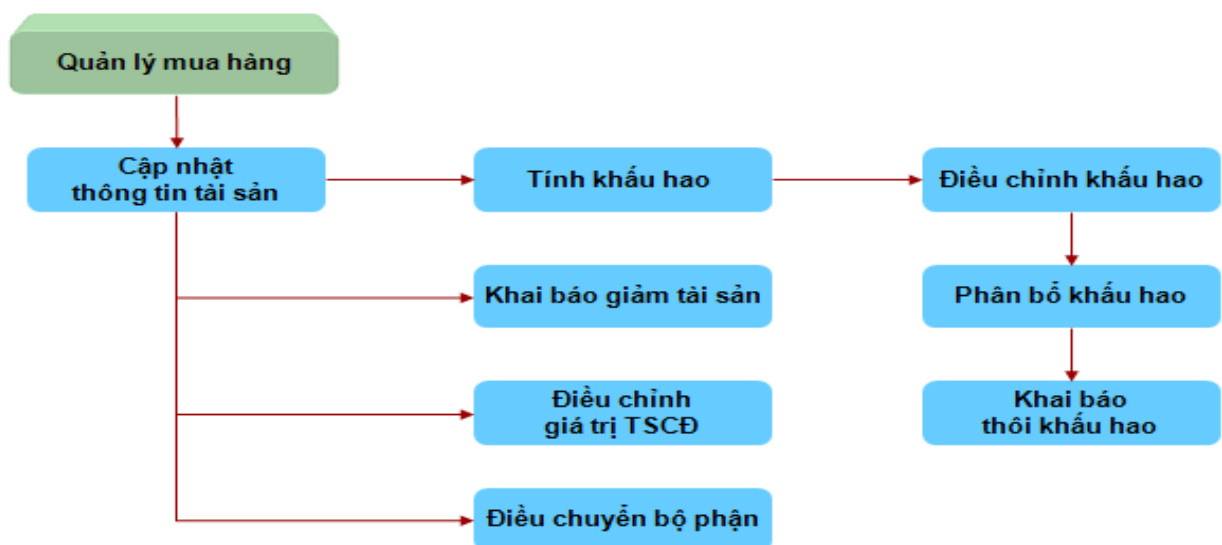
Kết nối với các phân hệ khác

- Tự động nhận các hoá đơn, các bút toán ghi nợ, ghi có từ phân hệ Quản lý mua hàng
- Tự động chuyển số liệu hạch toán vào sổ cái hoặc chuyển số liệu hạch toán sang phân hệ kế toán tổng hợp để duyệt chuyển vào sổ cái.

8.4 Quản lý TSCĐ & CCDC

Phân hệ tài sản cố định của SIS ERP 9.0 được thiết kế để đáp ứng các nhu cầu quản lý của DN cũng như tuân thủ theo các quy định mới nhất của BTC. Phân hệ này cho phép lưu giữ các thông tin cần thiết về một tài sản từ khi mua đến khi thanh lý.

Ngoài ra, phân hệ này cũng cho phép DN quản lý các Công cụ dụng cụ cho quản lý, sản xuất như: Khai báo, tính phân bổ CCDC, báo cáo về CCDC & các bảng phân bổ liên quan



BÁO CÁO CHI TIẾT TSCĐ

Tính đến: 01/06/2024

Stt	Mô	Tên tài sản	Ngày khấu hao	Phân tích đầu kỳ (01/01/2024)			Khấu hao cơ bản tháng	Khấu hao trong kỳ	TSCĐ tăng (nguyên giá)	TSCĐ giảm (nguyên giá)
				Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại				
1	1	Nhà xưởng	01/01/2021	2.100.000.000	10.300.000	199.700.000	700.000	1.400.000		
2	10	ô tô	01/04/2022	50.000.000		50.000.000	416.667	833.334		
3	111	ô tô	01/01/2024	800.000.000		800.000.000	11.111.111	22.222.222		
4	2	Vốn cố định	01/01/2021	90.000.000	3.625.000	86.375.000	375.000	750.000		
5	3	Dụng cụ chuyên môn xuất sắc phẩm	01/02/2022	142.200.000	1.900.000	140.300.000	950.000	1.900.000		
6	4	Xe tải nhẹ	01/01/2021	105.000.000	10.300.000	94.700.000	700.000	1.400.000		
7	5	Dầu máy vi tính	01/01/2022	15.000.000	150.000	14.850.000	250.000	500.000		
8	7	Máy photocopy	01/01/2022	15.000.000	750.000	14.250.000	250.000	500.000		
9	8	Máy lạnh	01/01/2022	5.000.000	5.000.000		250.000			
10	9	Máy in	01/04/2022	33.000.000		33.000.000	275.000	550.000		
Tổng cộng:				1.445.500.000	35.025.000	1.410.475.000	15.277.778	30.055.536	0	0

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

BẢNG TÍNH KHẤU HAO TSCĐ

Tính đến: 01/06/2024

Tên tài sản	Ngày tính khấu hao	Tài sản cố định đầu kỳ			Số tháng khấu hao	Giá trị khấu hao trong kỳ	Tài sản cố định cuối kỳ		
		Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại			Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Dụng cụ chuyên môn xuất sắc phẩm	01/02/2022	2.463.499.760	88.696.419		84	2.463.499.760	88.696.419	23.94.803.341	
Trạm biến áp 360 KVA - 3	01/10/2021	636.114.545	15.902.865		120	636.114.545	15.902.865	6.20.211.680	
Máy đóng gói ZW - 300E	01/11/2021	209.091.000	4.978.538		84	209.091.000	4.978.538	2.04.112.462	
Máy đóng gói ZW - 400E	01/12/2021	113.636.300	1.532.815		84	113.636.300	1.532.815	1.12.283.487	
Xe ô tô con 7 chỗ ngồi FC	01/03/2021	838.008.909			72	838.008.909		8.38.008.909	
Tổng cộng:		4.280.350.514	110.930.455	0		0	4.280.350.514	110.930.455	4.169.420.059

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

Ngày... tháng... năm...
NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

Thông tin về tài sản cố định

- Không giới hạn số lượng danh điểm tài sản cố định, CCDC
- Theo dõi các thông tin liên quan đến tài sản cố định như nguyên giá, giá trị hao mòn, giá trị còn lại, nguồn vốn hình thành, số năm khấu hao/giá trị khấu hao hàng năm, bộ phận sử dụng, mục đích sử dụng, nước sản xuất, năm sản xuất...
- Cho phép người sử dụng tự định nghĩa phân loại tài sản
- Có các trường dùng để phân loại tài sản cố định theo các tiêu chí khác nhau; có các trường tự do để người dùng tự sử dụng để quản lý tài sản cố định theo yêu cầu đặc thù.
- Cho phép khai báo các tài khoản ngầm định liên quan (khấu hao, chi phí) để hỗ trợ cho việc tự động hạch toán bút toán phân bổ khấu hao.
- Quản lý phụ tùng, dụng cụ đi kèm

Theo dõi các thay đổi liên quan đến tài sản cố định

- Tăng giảm nguyên giá của tài sản
- Thay đổi bộ phận sử dụng
- Thời tính khấu hao tài sản
- Giảm tài sản
- Hỗ trợ việc theo dõi thanh lý và tạm dừng sử dụng tài sản

Tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định

- Tự động tính khấu hao tài sản theo số năm sử dụng hoặc tỷ lệ khấu hao; cho phép sửa lại giá trị khấu hao tháng theo yêu cầu
- Lựa chọn phương pháp tính khấu hao TSCĐ theo yêu cầu
- Lên bảng phân bổ khấu hao theo bộ phận sử dụng, nguồn vốn, loại tài sản, tài



khoản chi phí...

- Lưu giữ quá trình khấu hao của mọi tài sản.

Báo cáo kiểm kê về tài sản cố định

- Danh sách tài sản cố định
- Báo cáo kiểm kê (chi tiết và tổng hợp) tài sản cố định theo nguồn vốn, bộ phận sử dụng, loại tài sản và tổng số
- Thẻ tài sản cố định.
- Báo cáo tài sản đã khấu hao hết
- Báo cáo tài sản thanh lý
- Báo cáo tài sản tạm dừng sử dụng

Báo cáo tăng giảm tài sản cố định

- Báo cáo tình hình tăng giảm (chi tiết và tổng hợp) theo nguồn vốn, bộ phận sử dụng, loại tài sản

Báo cáo khấu hao và phân bổ khấu hao tài sản cố định/công cụ dụng cụ

- Bảng tính khấu hao tài sản cố định theo bộ phận sử dụng, nguồn vốn, loại tài sản và tổng số
- Bảng phân bổ khấu hao tài sản cố định theo bộ phận sử dụng và tổng số...
- Báo cáo tài sản tính khấu hao

Kết nối với các phân hệ khác

- Tạo bút toán phân bổ khấu hao và chuyển sang sổ cái

8.5 Quản lý Chi phí và giá thành

Hiện tại SIS ERP 9.0 cho phép tính toán giá thành sản xuất theo các phương pháp: Giản đơn, định mức, phân bước, hệ số, giá thành theo từng công trình xây dựng, dự án, ... hoặc có thể kết hợp giữa các phương pháp trên cho cùng một bài toán giá thành.

Phân hệ quản trị sản xuất, chi phí có các menu chính sau: Cập nhật các thông tin về sản phẩm (định mức nguyên vật liệu, đơn giá tiền lương...); tập hợp và phân bổ chi phí phát sinh trong kỳ (nguyên vật liệu, lương, chi phí chung), phân bổ chi phí cho sản phẩm dở dang trên dây chuyền và sản phẩm nhập kho, tính giá thành sản phẩm; Báo cáo về giá thành sản phẩm, báo cáo quá trình sản xuất.



BÁO CÁO SO SÁNH TIÊU HAO NGUYÊN VẬT LIỆU VỚI ĐỊNH MỨC

Kỳ tính giá: T1/ (Từ ngày 01 đến 01 Năm 2011)

Tên sản phẩm vt	Số lượng sản xuất	Số lượng nhập kho	Số lượng DDCK	(%) DDCK	Đvt	PS trong kỳ	Số lượng PS	Sl dn	Giá thành SX	Giá thành đơn vị
-----------------	-------------------	-------------------	---------------	----------	-----	-------------	-------------	-------	--------------	------------------

Cong:

đi ngày ... tháng ... năm ...

Lập, ngày ... tháng ... năm ...

N GHỊ SỐ
bà tên)

KẾ TOÁN TỔNG HỢP
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

TÍNH GIÁ THÀNH SẢN XUẤT

Từ ngày: 01/01/2015 đến ngày: 31/03/2017

STT	Khảo mục chi phí theo xuất hình doanh	Chi phí sản xuất kinh doanh, dở dang đầu kỳ	Chi phí sản xuất kinh doanh PS trong kỳ	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ	Giá thành sản phẩm dịch vụ trong kỳ	
					Chi thành	Chi nhân đơn vị
1	Sản phẩm hợp... 4082 14	12.501.499	24.555.532	31.501.499	796.507,46	
	- Chi phí NVL, trực tiếp		3.881.418			
	- Chi phí nhân công trực tiếp		3.334.851			
	- Chi phí công cụ dụng cụ		1.289.678			
	- Chi phí dịch vụ mua ngoài		16.101.585		56.101.585	100.930,33
	- Chi phí NVL, gián tiếp		25.112.146			
	- Chi phí nhân công gián tiếp		6.034.903			
	- Chi phí công cụ dụng cụ		3.634.962			
	- Chi phí dịch vụ mua ngoài		1.369.378		31.888.024	100.930,33
	- Chi phí NVL, quản lý		11.288.024			
	- Chi phí nhân công quản lý		2.170.829			
	- Chi phí công cụ dụng cụ quản lý		3.221.383			
	- Chi phí công cụ dụng cụ		3.151.949			
	- Chi phí dịch vụ mua ngoài		1.686.662			
4	Bộ phận sản xuất... 4082 14	11.408.230	11.408.230	11.408.230	114.082,30	
	- Chi phí NVL, trực tiếp		3.933.703			
	- Chi phí nhân công trực tiếp		1.903.800			
	- Chi phí công cụ dụng cụ		1.146.280			
	- Chi phí dịch vụ mua ngoài		428.451		7.904.029	263.400,33
	- Chi phí NVL, quản lý		7.902.009			
	- Chi phí nhân công quản lý		2.490.303			
	- Chi phí công cụ dụng cụ quản lý		1.318.809			
	- Chi phí công cụ dụng cụ		761.282			
	- Chi phí dịch vụ mua ngoài		205.412			

Tổng cộng: 1011322, 10600000

Cập nhật và xử lý số liệu

- Cập nhật số liệu dở dang đầu kỳ, cuối kỳ
- Tính giá xuất kho
- Tính chi phí phát sinh trong kỳ
- Phân bổ chi phí phát sinh trong kỳ: nguyên vật liệu, nhân công, chi phí chung
- Phân bổ chi phí cho sản phẩm dở dang và sản phẩm nhập kho
- Tính giá thành, điều chỉnh giá thành
- Tính giá thành sản phẩm với các loại hình sản xuất khác nhau: sản phẩm sản xuất liên tục, sản phẩm sản xuất theo đơn hàng, sản phẩm là các công trình xây lắp
- Theo dõi (tập hợp) chi phí (nguyên vật liệu, nhân công, máy thi công, chi phí sản xuất chung, chi phí bán hàng, chi phí quản lý) theo đơn vị sử dụng (bộ phận, phân xưởng, xí nghiệp, đội sản xuất), theo vụ việc (hợp đồng, công trình, dự án, sản phẩm), theo khoản mục chi phí (văn phòng, điện, nước, điện thoại...)
- Tùy theo đặc thù của từng doanh nghiệp chương trình sẽ được sửa đổi để tính giá thành theo yêu cầu

Hệ thống cảnh báo

- Cho phép khai báo các cảnh báo quá trình sản xuất
- Thực hiện các cảnh báo về vượt/hụt định mức chi phí nguyên vật liệu, chi phí tiền lương...
- Thực hiện cảnh báo tự động về các chi phí quản lý, chi phí bán hàng và các yếu tố chi phí khác khi phát sinh tăng/giảm quá mức quy định...

Báo cáo giá thành sản phẩm

- Bảng tổng hợp giá thành của các sản phẩm
- Thẻ giá thành
- Các bảng phân bổ chi phí



- Bảng phân tích giá thành theo yếu tố chi phí
- Bảng phân tích giá thành chi tiết theo từng vật tư
- Bảng tính giá thành sản phẩm đơn hàng
- Báo cáo quá trình sản xuất
- Báo cáo so sánh giữa giá thành định mức và giá thành thực tế

Báo cáo chi phí quản lý và chi phí bán hàng

- Báo cáo chi phí theo khoản mục
- Báo cáo chi phí theo yếu tố
- Báo cáo chi phí theo phòng ban, hợp đồng, vụ việc...

Kết nối với các phân hệ khác

- Đọc số liệu từ các phân hệ khác và chuyển số liệu sang phân hệ kế toán tổng hợp và kế toán hàng, tồn kho (áp giá cho thành phẩm nhập kho)

8.6 Báo cáo tài chính và hợp nhất dữ liệu

Các báo cáo tài chính kế toán được thiết kế theo các quy định mới nhất của Bộ tài chính. Cung cấp đầy đủ các báo cáo: Báo cáo tài chính cho nhiều kỳ, LCTT (trực tiếp, gián tiếp); CĐKT, CĐPS, ...

Cho phép người dùng tự động tạo mẫu báo cáo tài chính với các chỉ tiêu theo yêu cầu phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp, ...

STT	Chi tiêu	Mã	Thuyết minh	Số năm nay	Số năm trước
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
TÀI SẢN					
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100+110+120+130+140+150)	100		6.365.647.869	5.164.366.749
I	I. Tiền và các khoản tương đương tiền (110+111+112)	110		256.240.455	534.473.164
1	1. Tiền	111	V.1	2.36.240.455	534.473.164
2	2. Các khoản tương đương tiền	112	V.1		
II	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
1	1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.XI		

PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP							
Từ ngày: 01/01/2009 đến ngày: 31/12/2009							
Tỷ lệ hiện hành	=	Thanh lưu động	=	4.292	Lần	=	7.643.689.217
		Nợ ngắn hạn					1.781.090.242
Tỷ lệ thanh toán	=	TM + Đầu tư ngắn hạn + Phải		0,000	Lần	=	1.647.469.496
		Nợ ngắn hạn					1.781.090.242
Chu kỳ thu hồi trung bình	=	Các khoản phải thu		0,000	Ngày	=	1.391.229.043
		ĐB BH trung bình 1 ngày					
Vòng quay hàng bán	=	Giá trị kho hàng		0,000	Lần/n năm	=	28.509.835
		Giá trị kho hàng					365
Khả năng sinh lời của tài sản	=	Lợi nhuận kinh doanh trước		0,000	%	=	-44.746.068
		Tổng tài sản có					365
Tỷ suất lợi nhuận của vốn sở hữu	=	Lợi nhuận ròng		0,000	%	=	
		Vốn sở hữu					365
Tỷ suất lợi nhuận ròng của doanh số bán hàng	=	Lợi nhuận ròng		0,000	%	=	
		Doanh số bán hàng ròng					365
Vòng quay 1 đồng vốn đầu tư	=	Doanh số bán hàng ròng		0,000	Đồng	=	128.815.700
		Tổng tài sản có					365
		Lợi nhuận ròng					365

Báo cáo tài chính

- Bảng cân đối phát sinh các tài khoản
- Bảng cân đối kế toán
- Bảng cân đối kế toán so sánh cho nhiều kỳ
- Báo cáo kết quả SXKD các phần I - II - III
- Báo cáo kết quả SXKD so sánh cho nhiều kỳ



- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo PP trực tiếp và gián tiếp
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ so sánh cho nhiều kỳ
- Bảng thuyết minh báo cáo tài chính
- Báo cáo so sánh tài chính có minh họa bằng đồ thị (hình cột và hình tròn)

Báo cáo quản trị

- Thiết kế sẵn màn hình giao diện dành riêng cho lãnh đạo doanh nghiệp
- Báo cáo quản trị về Sức khoẻ doanh nghiệp:
 - ✓ Hệ số thanh toán: Khả năng thanh toán nhanh, khả năng thanh toán hiện hành, khả năng thanh toán tức thời, khả năng thanh toán lãi vay
 - ✓ Khả năng hoạt động: Vòng quay hàng tồn kho, vòng quay khoản phải thu, vòng quay vốn lưu động
 - ✓ Khả năng sinh lời: ROS, ROE, ROI
- Số liệu tổng hợp cho phép BLĐ nhìn doanh nghiệp tức thời dưới các con số tổng hợp từ các nghiệp vụ, mô-đun mà không cần phải tìm kiếm, sàng lọc hoặc lấy từ mỗi bộ phận riêng lẻ như: Công nợ, tồn kho, tiền mặt, tiền gửi, chi phí, doanh thu, tổng hợp hàng bán, ...
- Báo cáo chi phí theo khung hoặc theo luật định
- Biểu đồ doanh thu, chi phí & biểu diễn mối quan hệ giữa doanh thu & chi phí

Báo cáo hợp nhất

Chương trình phần mềm cho phép doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty mẹ, Công ty con. Có thể lên báo cáo tài chính cho từng mảng kinh doanh, từng đơn vị thành viên cũng như lên báo cáo tài chính hợp nhất toàn công ty

Phần mềm cũng cho phép mô hình doanh nghiệp có trụ sở chính kết nối với hệ thống chuỗi bán lẻ, trụ sở chính với nhà máy sản xuất, văn phòng với kho độc lập. Phần mềm phân quyền hoạt động một cách linh hoạt, kết nối trực tuyến, quản lý vừa tập trung vừa phân tán

8.7 Kế toán tổng hợp

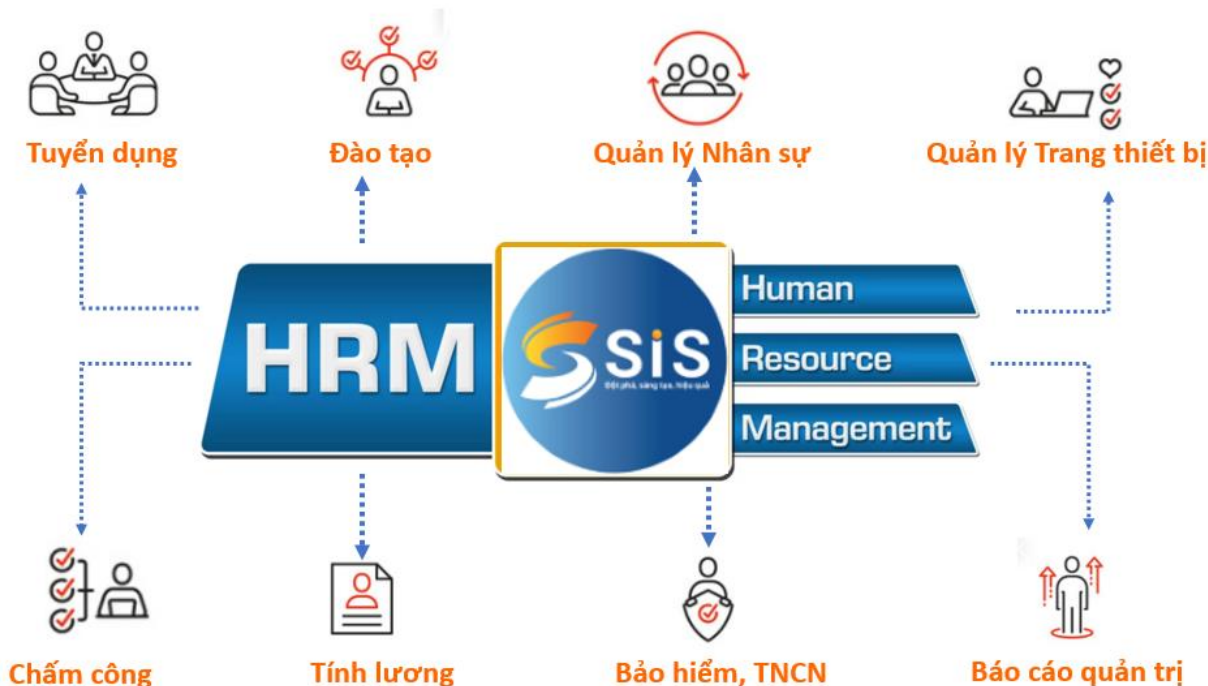
Cuối kỳ, các nghiệp vụ tổng hợp phân bổ, kết chuyển, tính giá vốn, giá thành, khấu hao,... được chạy hoàn toàn tự động để lên số liệu báo cáo, sổ sách

Ngoài các sổ sách, báo cáo theo hình thức NKC, CTGS, NKCT theo quy định, chương trình còn lên các sổ sách báo cáo quản trị theo nhiều chiều khác nhau phục vụ quản lý điều hành

Cho phép cập nhật các khai báo hệ thống cảnh báo & tin nhắn nội bộ như: Khai báo cảnh báo hoá đơn huỷ, doanh nghiệp bỏ trốn; cảnh báo hạn mức chi phí; cảnh báo xuất hàng; cảnh báo số liệu theo luật, ...



9. SIS HRM – Quản trị nhân sự tiên lương



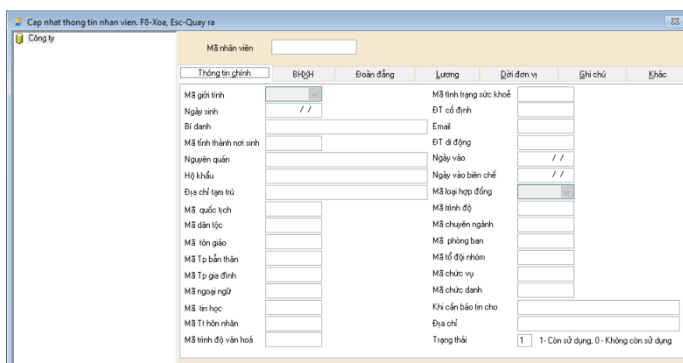
SIS ERP 9.0 được thiết kế để quản trị toàn diện các mảng liên quan đến nhân sự của doanh nghiệp. Mô-đun được thiết kế mở để dễ dàng khai báo những thay đổi của doanh nghiệp, của luật lao động, đồng thời tiện lợi trong việc tinh chỉnh những yêu cầu đặc thù quản trị riêng

- Cập nhật nhanh, tự động, cho phép convert dữ liệu từ excel hoặc từ máy chấm công tự động vào phần mềm
- Báo cáo quản trị đa chiều, đầy đủ, chính xác giúp DN trút bớt gánh nặng về quản lý điều hành, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động
- Những thông tin về tuyển dụng; nhân sự; tiền lương; đặc điểm nhân sự; giờ giấc, ca kíp, ... trở nên đơn giản, dễ kiểm soát.
- Số hóa toàn bộ hồ sơ nhân sự dễ dàng tra cứu, tìm kiếm và ra quyết định

9.1 Quản lý tuyển dụng và đào tạo

✓ Khai báo/đầu vào

- Cập nhật nhu cầu tuyển dụng
- Cập nhật danh sách ứng viên
- Cập nhật danh sách lớp đào tạo
- Cập nhật điểm kết quả đào tạo



The screenshot shows a web-based form for entering employee information. The form is titled 'MS nhân viên' and includes fields for personal and professional details. The fields are organized into columns: 'Thông tin chính' (Basic Information), 'Định danh' (Identification), 'Đoàn đảng' (Party Membership), 'Lương' (Salary), 'Đơn vị' (Unit), 'Ghi chú' (Remarks), and 'Khác' (Other). The fields include: MS giới tính, Ngày sinh, Bí danh, MS lĩnh thành not sinh, Nguyên nhân, Họ khẩu, Địa chỉ tạm trú, MS quốc tịch, MS dân tộc, MS tôn giáo, MS Tộc bản thân, MS Tộc gia đình, MS ngoại ngữ, MS tin học, MS Tỉ hôn nhân, MS tình độ văn hoá, MS tình trạng sức khoẻ, DT cố định, Email, DT di động, Ngày vào, Ngày vào biên chế, MS loại hợp đồng, MS trình độ, MS chuyên ngành, MS phòng ban, MS tổ đội nhóm, MS chức vụ, MS chức danh, Khi cần báo tin cho, Địa chỉ, and Trạng thái. A legend at the bottom indicates '1 - Còn sử dụng, 0 - Không còn sử dụng'.



✓ **Thông tin đầu ra**

- Danh sách ứng viên
- Báo cáo kết quả tuyển dụng
- Danh sách lớp đào tạo
- Danh sách học viên theo lớp

9.2 Quản lý Nhân sự

✓ **Khai báo/đầu vào**

- Danh mục địa lý: Quốc gia/Tỉnh
- Danh mục học vấn, trình độ
- Danh mục thông tin gia đình
- Danh mục chức vụ, chính sách
- Danh mục khen thưởng/kỷ luật
- Danh mục loại hợp đồng lao động
- Khai báo quá trình đào tạo của NV
- Khai báo quá trình chuyển chuyên
- Khai báo quá trình thay đổi lương
- Sơ yếu lý lịch

✓ **Thông tin đầu ra**

- Thông tin nhân viên đang làm việc
- Sơ yếu lý lịch
- Báo cáo nhân sự theo bộ phận
- Báo cáo nhân sự theo độ tuổi
- Báo cáo theo hợp đồng lao động
- Báo cáo theo thời gian công tác
- Báo cáo theo chức vụ công tác
- Báo cáo theo giới tính
- Báo cáo thông tin về gia đình
- Báo cáo theo dõi nhân viên nghỉ việc
- Báo cáo theo dõi thai sản
- Báo cáo thưởng phạt
- Báo cáo quá trình đi công tác

CÔNG TY CỔ PHẦN S.I.S VIỆT NAM

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG THEO LOẠI HỢP ĐỒNG

Ngày: 13/05/2011

STT	Mã NV	Tên nhân viên	Ngày sinh	GT	Mã đơn vị	Phòng ban
1	NV00	Luong Xuan Vinh	NULL	Nam	CTY	Phòng giám đốc
2	NV02	Chu Thi Hanh	24/01/1986	Nu	CTY	Phòng hành chính
3	NV04	Pham Trong Chieu	20/01/1980	Nam	CTY	Phòng hành chính
4	NV03	Nguyen Thi Thanh Thuy	15/12/1986	Nu	CTY	Phòng kỹ thuật
hợp đồng ngắn hạn						
1	NV01	Nguyen Thi Thu Hoai	08/01/1986	Nu	CTY	Phòng kỹ thuật



9.3 Quản lý chấm công & tính lương

✓ **Khai báo/Cập nhật/Danh mục**

- Cập nhật sản phẩm, CV hoàn thành
- Cập nhật khoản lương bất thường
- Cập nhật nghỉ phép đầu năm
- Chuyển nghỉ phép sang năm sau
- Cập nhật ngày công chuẩn của tháng
- Cập nhật ngày nghỉ và lý do
- Khai báo lịch nghỉ trong năm
- Cập nhật định mức nghỉ theo năm
- Cập nhật khoản trợ cấp nhân viên
- Cập nhật tham số tính lương
- Cập nhật khoản khấu trừ
- Cập nhật quá trình lương nhân viên
- Cập nhật tiền thưởng cho nhân viên

- Khai báo ca làm việc
- Cập nhật giờ làm
- Đăng ký làm thêm giờ
- Tính ngày công
- Tính lương
- Danh mục khoản mục lương
- Cập nhật giảm trừ gia cảnh & phụ thuộc

✓ **Báo cáo**

- Báo cáo tổng hợp nghỉ, đi muộn về sớm, công tác, phép
- Báo cáo tình hình nghỉ phép từ đầu năm
- Bảng chấm công
- Báo cáo thời gian ra vào
- Báo cáo đi muộn về sớm
- Báo cáo nhân viên đi làm

CÔNG TY PHẦN MỀM SIS VIỆT NAM

BẢNG CHẤM CÔNG THÁNG
Tháng 7 Năm 2007

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày làm việc trong tháng																															Quy mô công					
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	Ngày công	Ngày nghỉ	Ngày khác			
BP01 Lập trình Thư viện																																							
1	Đỗ Trung Kiên	Nhân viên	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	1,5	0,0	1,2	1,2	0,0	0,0
2	Nguyễn Quốc Hưng	Nhân viên	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	1,0	0,0	1,0	1,0	0,0	0,0
BP04 Lập trình dự án																																							
3	Đương Văn Thành	Trợ lý giám đốc	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	2,5	0,0	3,0	3,0	0,0	2,0	
4	Đương Văn Thành	Trợ lý giám đốc	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	1,0	0,0	1,0	1,0	0,0	0,0	
5	Đông Thị Hà Yên	Nhân viên	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	1,5	0,0	1,2	1,2	0,0	0,0	
BP06 Test																																							
6	Nông Thành Huy	Nhân viên	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	2,0	0,0	2,0	2,0	0,0	0,0	
BP07 Support																																							
7	Nguyễn Mạnh Quyết	Trợ lý giám đốc	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	3,0	0,0	3,0	3,0	0,0	0,0	

Ngày tháng năm

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

CÔNG TY PHẦN MỀM SIS VIỆT NAM

DANH SÁCH THANH TOÁN LƯƠNG THÁNG NHÂN VIÊN
Tháng 07 Năm 2007

STT : 1

Họ và Tên : 37001 : Dương Văn Thành Đơn vị : 37000 đồng

Tiền BM	Tiền BM	Lương	Tiền UB	BHM	VNĐY	Thực đạt	Tiền công	Tiền sản	Tiền nghỉ	Tiền trợ	Tiền BHXH	Tiền phụ	Tiền do	Tiền công	Tiền khác
Tiền	Tiền	UB	UB	Đầu	Đầu	Đầu	Đầu	Đầu	Đầu	Đầu	Đầu	Đầu	Đầu	Đầu	Đầu
1.200	0,0	300	300	97,76	200	590	0	122	200	76	120	0	10	2.000	-1.200

Ngày tháng năm

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

CÔNG TY PHẦN MỀM SIS VIỆT NAM

DANH SÁCH THANH TOÁN LƯƠNG THÁNG NHÂN VIÊN
Tháng 07 Năm 2007

STT : 2

Họ và Tên : 37002 : Nông Thành Huy Đơn vị : 37000 đồng

Tiền BM	Tiền BM	Lương	Tiền UB	BHM	VNĐY	Thực đạt	Tiền công	Tiền sản	Tiền nghỉ	Tiền trợ	Tiền BHXH	Tiền phụ	Tiền do	Tiền công	Tiền khác
Tiền	Tiền	UB	UB	Đầu	Đầu	Đầu	Đầu	Đầu	Đầu	Đầu	Đầu	Đầu	Đầu	Đầu	Đầu
1.200	0,0	300	300	94,00	200	650	0	89	240	76	96	0	10	7.144.500	143.690

Ngày tháng năm

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)



- Bảng chấm công làm thêm
- Báo cáo thu nhập không chịu thuế
- Báo cáo tình hình làm ca ba
- Báo cáo tình hình làm thêm
- Báo cáo phân ca nhân viên
- Bảng tổng hợp lương
- Bảng chi tiết lương
- Báo cáo thu nhập tính thuế
- Bảng thuế TNCN

9.4 Quản lý trang thiết bị & công cụ cấp phát cho nhân viên

✓ ***Khai báo/đầu vào***

- Danh mục công cụ dụng cụ
- Giao, phát CCDC cho cán bộ
- Điều chỉnh CCDC cho cán bộ

✓ ***Thông tin đầu ra***

- Bảng theo dõi trang thiết bị cho nhân viên
- Báo cáo chi tiết công cụ dụng cụ
- Báo cáo tăng giảm công cụ dụng cụ
- Bảng tính khấu hao
- Bảng phân bổ khấu hao



10. SIS System – Quản trị hệ thống

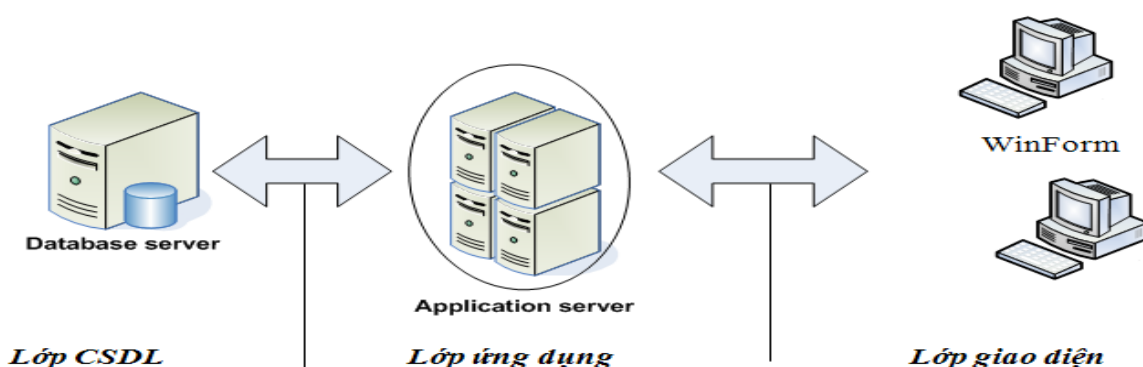
Quản lý, phân quyền sử dụng cho mỗi người dùng tương ứng với mỗi công việc được giao, phân quyền chi tiết đến từng chức năng, từng thao tác thậm chí đến từng trường dữ liệu, phân quyền theo dòng công việc (workflows), giai đoạn lập – duyệt, ...

Sao lưu và an toàn dữ liệu tự động theo lịch đã lập sẵn hoặc tùy biến theo yêu cầu.

Dữ liệu bảo mật cao (Bảo mật dữ liệu ở 04 mức: Mạng, Hệ điều hành, Cơ sở dữ liệu, Ứng dụng). Cơ chế sao lưu và khôi phục dữ liệu đơn giản, dễ thực hiện theo cơ chế của MS SQL*Server.

Khai báo các tham số hệ thống thống nhất, đa dạng, linh hoạt. Khả năng chạy Online qua hạ tầng Internet

Mô hình kiến trúc 03 lớp :



Lớp giao diện:

- Lớp này làm nhiệm vụ giao tiếp với người dùng cuối để thu thập dữ liệu và hiển thị kết quả/dữ liệu thông qua các thành phần trong giao diện người sử dụng.
- Lớp này sẽ sử dụng các dịch vụ do lớp ứng dụng cung cấp. Trong WS dùng Windows Forms để thực hiện lớp này.

Lớp ứng dụng:

- Lớp này thực hiện các nghiệp vụ chính của hệ thống, sử dụng các dịch vụ do lớp CSDL cung cấp, và cung cấp các dịch vụ cho lớp giao diện.
- Truyền thông điệp giữa lớp ứng dụng và lớp giao diện sử dụng giao thức HTTP thông qua mạng LAN, Internet, Intranet



- Để thực hiện lớp này, WS dùng Webservice với 3 chuẩn chính: SOAP (Simple Object Access Protocol), WSDL (Web Service Description Language) và UDDI (Universal Description, Discovery, and Integration) SOAP (Simple Object Access Protocol), WSDL (Web Service Description Language), truyền dữ liệu theo định dạng XML.

Lớp CSDL:

- Lớp này thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến lưu trữ và truy xuất dữ liệu của ứng dụng.
- Lớp này sẽ sử dụng các dịch vụ của các hệ quản trị cơ sở dữ liệu như SQL Server để thực hiện nhiệm vụ của mình

Ưu điểm mô hình :

Cơ sở dữ liệu tập trung:

- Dễ quản lý, cũng như sao lưu dữ liệu
- Giảm rủi ro thất thoát số liệu
- Dễ dàng triển khai do chỉ cần triển khai chính tại một địa điểm

Ứng dụng:

- Có thể triển khai tại một nơi hoặc nhiều nơi, được kết nối về trung tâm dữ liệu thông qua mạng nội bộ hay mạng Intranet.
- Tốc độ xử lý dữ liệu cao, giảm thiểu thời gian nhập liệu của User

Tính di động lớn:

- Chỉ cần với một thiết bị có khả năng kết nối internet người dùng có thể nhập số liệu ở bất kỳ nơi nào.

Tính bảo mật cao

- Đây là mô hình tiên tiến nhất hiện nay, giảm thiểu được rủi ro trong kinh doanh khi hệ thống bị lỗi.
- Tách riêng các lớp, nâng cao tính bảo mật của hệ thống.



PHẦN VII

TIẾP CẬN & TRIỂN KHAI GIẢI PHÁP SIS ERP 9.0

Tư vấn giải pháp được thực hiện trước và trong quá trình triển khai để dự án đi đến đâu được thực hiện tối ưu đến đó. Đảm bảo yêu cầu của mỗi dự án: giải pháp phù hợp nhất, tiến độ được nhanh nhất, chi phí tiết kiệm nhất.

Một quy trình triển khai phần mềm khoa học sẽ là một trong những điều kiện tiên quyết đi đến thành công của dự án. Do đó, đội triển khai tinh nhuệ của SIS Việt Nam luôn đảm bảo và tuân thủ dự án được vận hành theo đúng quy trình.

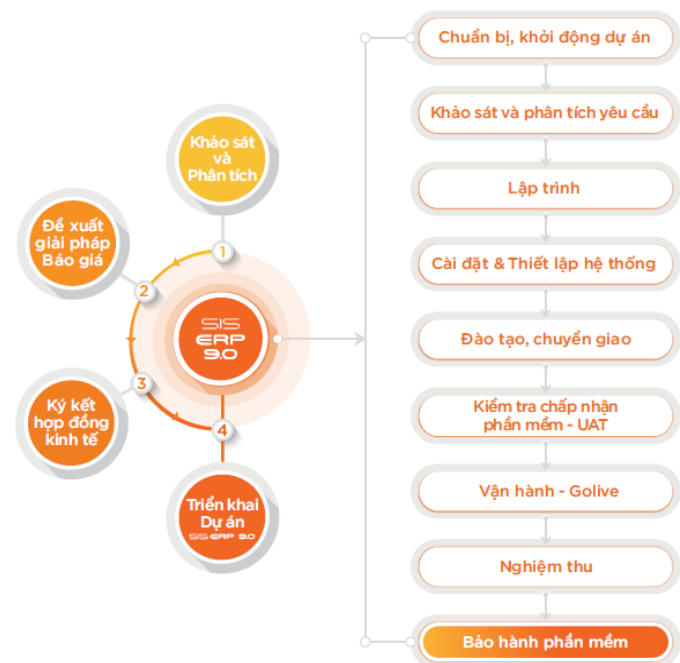
Doanh nghiệp cần xác định rõ yêu cầu của mình cần một giải pháp phần mềm như thế nào: Các điểm sử dụng, các bộ phận vận hành, các quy trình nghiệp vụ và yếu tố kỹ thuật cần đạt được. Thậm chí, dự báo những phát sinh có thể trong ngắn hạn, trung hạn khi yêu cầu quản trị của mình thay đổi. Từ đó doanh nghiệp xác định cho mình một giải pháp phần mềm ERP đảm bảo một số yêu cầu:

- Giải pháp phù hợp với yêu cầu của DN
- Đảm bảo tính mở rộng/nâng cấp trong tương lai
- Tính khả thi khi triển khai dự án cao
- Mức chi phí phù hợp về phần mềm (Bản quyền, đào tạo - triển khai, chỉnh sửa, bảo trì-bản hành...), hạ tầng phần cứng...
- Sự tích hợp giữa giải pháp phần mềm SIS ERP 9.0 với các phần mềm khác

1. Khảo sát và phân tích hệ thống

Cán bộ tư vấn của SIS Việt Nam sẽ tiếp cận doanh nghiệp, các bộ phận, cá nhân... để "tìm hiểu" yêu cầu tổng quan của khách hàng, đây được coi là khâu quan trọng trong toàn bộ việc thực hiện dự án, quy mô, yêu cầu dự án:

- Yêu cầu của KH về Kế toán quản trị như thế nào?
- Yêu cầu về quản lý Kinh doanh?



- Yêu cầu về quản lý Kho?
- Yêu cầu về quản lý Mua hàng?
- Yêu cầu về quản lý Sản xuất, chi phí, giá thành?
- Yêu cầu về quản lý Nhân sự tiền lương
- Yêu cầu về kỹ thuật, bảo mật, ...
- Yêu cầu liên quan đến các điểm cài đặt, bộ phận, đơn vị, ...
- Khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý của DN là gì?
- Các đặc thù, mong muốn về quản lý khác của DN...



2. Đề xuất giải pháp

Căn cứ kết quả khảo sát, bộ phận tư vấn SIS Việt Nam sẽ cung cấp giải pháp cho doanh nghiệp, làm rõ từng vấn đề DN đang gặp phải và đưa ra hướng giải quyết phù hợp cho mỗi vấn đề đó. Đề xuất thường bao gồm các nội dung:

- Vấn đề doanh nghiệp đang gặp phải và mong muốn
- Các phân tích, đánh giá
- Cách giải quyết vấn đề đó
- Những yêu cầu để đảm bảo thực hiện dự án thành công
- Kế hoạch thực hiện sơ bộ
- Đề xuất dự toán chi phí cho thực hiện dự án

3. Ký kết HĐKT

Khi giải pháp được thông qua Khách hàng & SIS Việt Nam sẽ xác nhận việc thực hiện triển khai Dự án phần mềm SIS ERP 9.0 bằng một HĐKT và lên kế hoạch triển khai dự án.



4. Giai đoạn triển khai:

Để triển khai thành công một dự án cần phải tuân thủ chặt chẽ quy trình nhưng cần đảm bảo tính linh hoạt do đặc thù mỗi doanh nghiệp có mô hình, sản phẩm sản xuất - kinh doanh, nhân sự, trình độ khác nhau

4.1 Khảo sát chi tiết tại KH



Căn cứ vào các yêu cầu quản trị của DN đã thống nhất, SIS Việt Nam sẽ thực hiện công việc khảo sát chi tiết các nghiệp vụ, yêu cầu nhằm làm rõ từng vấn đề cụ thể

Giai đoạn này cần đến sự hợp tác chặt chẽ từng cán bộ, bộ phận liên quan của doanh nghiệp vì các vấn đề đưa ra càng cụ thể thì việc thực hiện càng dễ dàng

4.2 Phân tích, tư vấn & thiết kế

Dựa trên kết quả của giai đoạn khảo sát, SIS Việt Nam sẽ phân tích, đánh giá và tư vấn cũng như thiết kế chương trình phần mềm phù hợp với những nội dung đã xác nhận. Phân tích, thiết kế chi tiết các nội dung:

- **Quy trình (Workflow):** Quy trình công việc là khâu quan trọng số 1 để giải pháp mang tính chất hệ thống và toàn diện, khi có một quy trình rõ ràng thì các nội dung khác sẽ xoay quanh nó.
- **Hệ thống các khai báo ban đầu & mã hoá chúng:** Như mã hoá Tài khoản, mã hoá các nghiệp vụ, mã hoá các chi phí, danh mục vật tư, hàng hoá, kho hàng, các định mức – công đoạn sản xuất, đơn vị, bộ phận... Các thông tin này đảm bảo chuẩn hoá theo quy định của VAS, của DN cũng như khả năng mở rộng trong tương lai
- **Phân tích các yếu tố đầu vào:** SIS Việt Nam sẽ tiến hành cùng DN phân tích các yếu tố đầu vào của hệ thống quy trình như: kế toán, kho, mua hàng, bán hàng, sản xuất, nhân sự... từ đó đưa ra các chuẩn của thông tin đầu vào: Chứng từ, hoá đơn, phiếu nhập-xuất, đơn hàng, báo giá, lệnh sản xuất, thông tin nhân sự...
- **Phân tích, tư vấn yếu tố đầu ra:** Các vấn đề báo cáo phục vụ từng bộ phận, phòng ban, phục vụ BLĐ hoặc cơ quan nhà nước cũng như các mục đích khác sẽ được mổ xẻ, tư vấn và tiến hành thiết kế cho phù hợp với yêu cầu quản lý.
- **Phân tích, tư vấn, thiết kế các vấn đề đặc thù khác của DN**

4.3 Lập trình

Dựa trên biên bản đặc tả phần mềm, đội ngũ lập trình dự án của SIS Việt Nam tiến hành lập trình, tinh chỉnh phần mềm đáp ứng yêu cầu dự án. Đây là giai đoạn quan trọng để phù hợp hoá những vấn đề quản lý của DN với phần mềm sẵn có, đảm bảo chất lượng, tiến độ triển khai dự án.

4.4 Kiểm tra (testing):

Đây là khâu không thể thiếu trong quy trình kiểm soát chất lượng đến với khách hàng. Bất cứ một sự tinh chỉnh nào cũng cần đến một đội ngũ kiểm tra độc lập nhằm đảm bảo vấn đề đó đáp ứng đúng, đủ yêu cầu của DN, các tình huống kiểm tra bằng nhiều phép thử với các nghiệp vụ có thể xảy ra trong phần hành đó.

SIS Việt Nam đã xây dựng một quy trình kiểm tra khoa học, chặt chẽ được thực hiện bởi nhóm nhân sự có kinh nghiệm về nghiệp vụ, tư vấn cũng như hiểu biết sâu sắc sản phẩm, logic của sản phẩm từ đó giữa yêu cầu của DN với Sản phẩm lập trình được khớp nhau một cách tốt nhất.

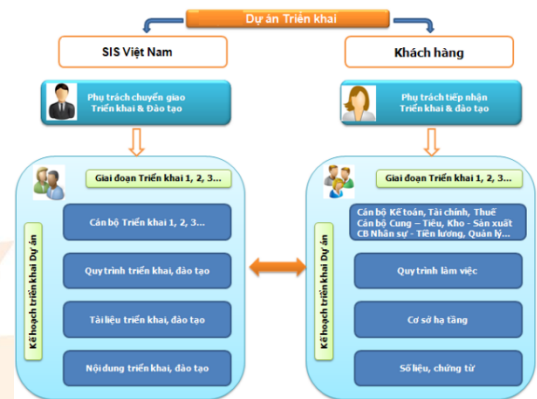


4.5 Cài đặt và thiết lập hệ thống:

Ở giai đoạn này, chương trình cơ bản đã hoàn thiện sẽ được tiến hành cài đặt và khai báo hệ thống ban đầu: Khai báo tham số hệ thống, các đơn vị, bộ phận, phân quyền sử dụng cho mỗi cá nhân, bộ phận liên quan để họ học & thực hiện công việc của mình khi SIS Việt Nam chuyển giao.

4.6 Đào tạo & chuyển giao:

Đây là giai đoạn rất quan trọng trong quy trình triển khai một hệ thống. Để thực hiện được giai đoạn này một cách tốt nhất cần sự phối hợp chặt chẽ giữa DN và SIS Việt Nam nhằm đảm bảo đào tạo đúng người, đúng công việc – chuyên môn, đúng tiến độ, đúng yêu cầu đã đề ra trong bản Kế hoạch đào tạo.



Các hình thức đào tạo:

- **Đào tạo tập trung:**

Đây là những buổi đào tạo mang tính tổng thể, những quy định, quy ước chung, thao tác, chức năng mà mỗi cá nhân, bộ phận sẽ cùng hiểu, cùng thống nhất & cùng thực hiện. Đồng thời xác nhận những chức năng, nhiệm vụ của mỗi vị trí/user trong hệ thống

- **Đào tạo riêng lẻ:**

Đây là những buổi đào tạo mang tính chi tiết theo nghiệp vụ của mỗi cán bộ, mỗi bộ phận trong hệ thống theo chiều sâu đúng chuyên môn của người dùng. Đồng thời sẽ có hệ thống tài liệu hướng dẫn dành riêng cho họ.

Các giai đoạn đào tạo:

- Thời gian đào tạo thường được SIS Việt Nam chia làm các giai đoạn khác nhau tùy thuộc vào quy mô, trình độ của người tiếp nhận tại mỗi DN.
- Khi chia các giai đoạn sẽ đảm bảo sự tiếp thu dần dần, không quá xáo trộn công việc hiện tại cũng như tư duy làm việc mới được dần hình thành
- Số lượng giai đoạn trong quá trình chuyển giao được chia nhiều hay ít, khoảng cách giữa các lần đào tạo lâu hay nhanh phụ thuộc vào mỗi DN, quy mô của hệ thống phần mềm, số lượng người dùng, phân hệ...

Đối tượng được đào tạo:

- Đối tượng sử dụng phần mềm được đào tạo là những người dùng cuối cùng, BLĐ, quản trị hệ thống, trưởng các bộ phận liên quan...

Tài liệu đào tạo:

- SIS Việt Nam sẽ xây dựng tài liệu theo đặc thù của DN, đồng thời chi tiết tới từng nghiệp vụ, từng vị trí người dùng trong hệ thống: Giáo trình, tài liệu mô tả & HDSD đặc thù, số liệu đào tạo ...



- Tài liệu này được xây dựng và chuyển cho DN dưới dạng file in hoặc softcopy

4.7 Kiểm tra chấp nhận người dùng - U.A.T

- Sau khi trải qua giai đoạn đào tạo, chuyển giao phần mềm, các cán bộ sẽ đi vào vận hành hệ thống. Trong quá trình vận hành này các cán bộ sẽ tiến hành kiểm tra toàn bộ hệ thống & đưa ra những điều chỉnh nếu có để hoàn thiện toàn bộ chương trình.
- Những điều chỉnh này có thể hiểu là điều chỉnh kỹ thuật hay điều chỉnh nghiệp vụ.

4.8 Vận hành thực tế tại doanh nghiệp – Golive

- Hệ thống sẽ được vận hành chính thức ngay sau khi hoàn tất giai đoạn UAT.
- Doanh nghiệp sẽ vận hành quy trình thực tế, cập nhật dữ liệu thực tế vào phần mềm

4.9 Nghiệm thu dự án

Sau khi hoàn tất các công việc đã thống nhất giữa DN và SIS Việt nam, dự án sẽ được đánh giá, nghiệm thu toàn bộ và chính thức chuyển sang giai đoạn Bảo hành sản phẩm.

Tuy nhiên, trong cả quá trình khai thác sản phẩm đặc biệt những tháng đầu sử dụng cán bộ tư vấn, triển khai & phụ trách dự án vẫn tiếp tục hỗ trợ trực tiếp hoặc từ xa để đảm bảo hệ thống vận hành tốt và DN làm chủ được giải pháp



PHẦN VIII

DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG & BẢO HÀNH SẢN PHẨM

1. Quy trình dịch vụ khách hàng và bảo hành sản phẩm



SIS Việt Nam cam kết luôn đồng hành cùng doanh nghiệp để khai thác tốt nhất chương trình phần mềm cũng như cập nhật kịp thời những thay đổi quản trị, công nghệ phù hợp. Do vậy, dịch vụ hỗ trợ, bảo trì sản phẩm được coi là một nội dung then chốt trong hệ sinh thái phục vụ khách hàng của SIS Việt Nam

Để có dịch vụ tối ưu, chúng tôi không ngừng đổi mới sáng tạo từ phương pháp đến nội dung của dịch vụ bảo trì đảm bảo tiêu chí chất lượng: **Tư vấn kịp thời, xử lý triệt để, thỏa mãn tối đa.**

2. Nội dung bảo hành, bảo trì sản phẩm:

- Xử lý các vấn đề phát sinh, cập nhật thông tư quyết định mới nhất của BTC. Tư vấn sử dụng, sao lưu và an toàn dữ liệu.
- Định kỳ, cán bộ kiểm tra chất lượng dịch vụ sẽ kiểm tra tình hình sử dụng & thông báo những chính sách, sản phẩm, tính năng mới tới Quý khách hàng



- Tổ chức lớp, khoá học tập trung hướng dẫn sử dụng nâng cao miễn phí
- Tư vấn khách hàng nâng cấp sản phẩm, tính năng, tiện ích mới phù hợp với yêu cầu quản lý, ...

3. Phương thức thực hiện Bảo hành, bảo trì sản phẩm

- **Bảo hành trực tiếp:** Cán bộ SIS Việt Nam sẽ tiến hành bảo hành tại chỗ khách hàng trong trường hợp các phương án bảo hành từ xa không thực hiện được.
- **Bảo hành từ xa:** Đội ngũ bảo hành SIS Việt Nam sẽ tiến hành sử dụng các công cụ truy cập từ xa qua Internet để tiến hành thực hiện dịch vụ của mình
- **Ngoài ra có thể tư vấn, hỗ trợ & bảo hành sản phẩm qua: Tel, Email, Fax, ...**

4. Thời gian thực hiện Bảo hành, bảo trì sản phẩm

- Thời gian bảo hành sản phẩm thường là 01 năm
- Không giới hạn thời gian bảo trì sản phẩm nhằm đảm bảo tính liên tục trong cả một quá trình dùng sản phẩm với quá trình phát triển của DN.

5. Nâng cấp sản phẩm

Do sự phát triển mạnh mẽ và không ngừng của công nghệ, những thay đổi trong quản lý, quy mô kinh doanh của DN mà giải pháp phần mềm cũng cần được thường xuyên nâng cấp để đảm bảo DN vẫn có hệ thống phần mềm phù hợp, tiên tiến.

SIS Việt Nam luôn chú trọng vào phát triển sản phẩm & cung cấp cho khách hàng đảm bảo chất lượng tốt nhất:

- Nâng cấp sản phẩm phiên bản mới
- Nâng cấp chức năng, tiện ích mới
- Nâng cấp theo yêu cầu đặc thù của DN

6. Trung tâm dịch vụ Bảo hành, bảo trì sản phẩm

- **Trung tâm dịch vụ khách hàng**
- 14/183 Đặng Tiến Đông, Đống Đa, Hà Nội
- Tel: 024.35117785 Fax: 04.35117787
- Hotline: 0912 426 152
- Email: phanmėmisisvn@gmail.com

UPGRADE



THÔNG TIN LIÊN HỆ SIS VIỆT NAM

Lời cảm ơn

Công ty CP S.I.S Việt Nam trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý khách hàng.

Qua tài liệu này, chúng tôi hy vọng đáp ứng yêu cầu thông tin về SIS Việt Nam và giải pháp phần mềm quản trị tổng thể doanh nghiệp SIS ERP 9.0 tới Quý doanh nghiệp. Để có một giải pháp trọn vẹn chúng tôi rất sẵn sàng tư vấn trực tiếp tại Quý doanh nghiệp

Với năng lực và kinh nghiệm của mình, chúng tôi tin tưởng sẽ trở thành đối tác chiến lược trong lĩnh vực CNTT phục vụ công cuộc chuyển đổi số quản trị doanh nghiệp thông minh và tinh gọn.

Xin trân trọng cảm ơn và kính chúc Quý khách hàng thành đạt!

Trân trọng cảm ơn!

Công ty CP S.I.S Việt Nam

Số 14/183 Đặng Tiến Đông, Đống Đa, Hà Nội

Tel: 0243.5117785

Web: www.sis.vn & www.phanmemketoan.net

Email: sales@sis.vn

Tư vấn ERP: Mr. Điệp-Tel/Zalo: 0912 426 152

